Giáo Sĩ Việt Nam

#### Bán nguyệt san – Số 464 – Chúa nhật 10.09.2023

**Giáo sĩ: ĐỰƠC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net) [giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

**MỤC LỤC**

[Nền Tảng của Xã Hội: GIA ĐÌNH ……………………………………………………….. Chương 5 - DoCat](#BBTCGVN)

[Tình liên đới giữa các Kitô hữu (CN XXIII TN A) …………….. Lm Giuse Vũ Thái Hòa, Gs Phụng Vụ](#Hoa)

[ĐÈN TINH TUYỀN …………………………………………………………….. Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ](#MinhAnh)

[TA SẼ ĐÒI NGƯƠI ĐỀN NỢ MÁU NÓ ……………. Lm. Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuột](#Nghia)

[BỎ MÌNH VÀ SỐNG TƯƠNG QUAN …………………………………. Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG](#HUng)

[TÔI SẼ LÀM MƯA HOA HỒNG ………………………………………….. Francis Assisi Lê Đình Bảng](#Bang)

[NHỮNG TẦM THƯỜNG ……..Tác giả Quyên Di Nhà Văn, Giáo Sư Ngôn Ngữ và Văn Hóa Việt Nam](#QuyenDi)

[QUY LUẬT “TỪ TỪ” CỦA THIÊN CHÚA ……………………. Emmanuel Nguyễn Thanh Hiền,OSB.](#Hien)

[DẤU HIỆU NGƯỜI BỊ TỔN THƯƠNG ……………………………………. Eymard An Mai Đỗ O.Cist](#Tu)

[VĂN HOÁ ỨNG XỬ - TRÁNH XÉT ĐOÁN Ý TRÁI CHO KẺ KHÁC ………… Lm Đan Vinh, HHTM](#DanVinh)

[CHUYỆN VỀ CÁC THỪA SAI MEP: CHA ALEXIS BOIVIN – CỐ NHÃ (1870 – 1923)……………….. ………………………………………………………………………..Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp chuyển dịch](#Diep)

[AI ƠI, VỀ ĂN CƠM …………………………………………………………..Chuyện phiếm của Gã Siêu](#GaSieu)

**Nền Tảng của Xã Hội: GIA ĐÌNH**

**DOCAT**

**Phải làm gì?**



**Giáo Huấn Xã Hội**

**của**

**Giáo Hội Công Giáo**

**Bản dịch Tiếng Việt**

**do BBT CGVN thực hiện và tặng lại cho**

**Uỷ Ban Công Lý & Hoà Bình**

**Hội Đồng Giám Mục Việt Nam**

**Nihil Obstat**

**Cha Giuse Maria Lê Quốc Thăng**

**Thư Ký Uỷ Ban Công Lý & Hoà Bình**

**Lễ Thánh Cả Giuse 2017**

**IMPRIMATUR**

**Đức Cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, OP.**

**Giám Mục Giáo Phận Vinh**

**Chủ Tịch Uỷ Ban Công Lý & Hoà Bình**

**Đại Lễ Phục Sinh 2017**

****

**“A Christian who in these times is not a revolutionary is not a Christian”.**

**“Un Chrétien, s’il n’est pas un révolutionnaire en ce temps, n’est pas Chrétien”.**

**“Một Kitô hữu sống trong thời đại này mà không dám lội ngược dòng thì không phải là Kitô hữu”.**

**Đức Giáo Hoàng Phanxicô**

**Chỉ cá sống mới bơi được ngược dòng.**

Khuyết danh (DoCat số 315)

**5**

Câu hỏi

112 tới 133

**Nền Tảng**

**của Xã Hội:**

**GIA ĐÌNH**

**Con người ở một mình thì không tốt.**

**St 2:18**

|  |  |
| --- | --- |
| **112**  ***Tại sao Thiên Chúa muốn chúng ta chung sống với nhau trong gia đình?***  Thiên Chúa không muốn mọi người sống một mình; Ngài đã dựng nên con người là những hữu thể mang tính xã hội. Cho nên, tự bản chất con người đã được Thiên Chúa dựng nên để sống hiệp thông. Điều này được trình thuật rõ ràng ngay ở các trang Kinh Thánh đầu tiên về công trình sáng tạo: Thiên Chúa đặt Evà ở bên cạnh Ađam là bạn đời của mình. "Con người đặt tên cho mọi súc vật, mọi chim trời và mọi dã thú, nhưng con người không tìm được cho mình một trợ tá tương xứng. Vì vậy, CHÚA là Thiên Chúa … rút một cái xương sườn của con người ra … , và làm [cho nó] thành một người đàn bà và dẫn đến với con người. Khi ấy, con người nói: "Rốt cuộc, đây là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi!" (St 2: 20-23).  ⇨209 ⇨1877-1880 ⇨321  **113**  ***Trong Kinh Thánh gia đình có ý nghĩa gì?***  Kinh Thánh thường đề cập đến đời sống gia đình: trong Cựu Ước đòi hỏi cha mẹ phải truyền lại cho con cái những kinh nghiệm của mình về sự trung tín và tình yêu của Thiên Chúa, để truyền thụ cho họ sự khôn ngoan đầu tiên và quan trọng nhất này trong cuộc sống. Tân Ước ghi lại Chúa Giêsu cũng được sinh ra trong một gia đình. Cha mẹ của Chúa Giêsu đã nuôi dưỡng Người với lòng yêu thương và tình cảm biểu lộ trìu mến. Thực vậy, Thiên Chúa đã tìm một gia đình hoàn toàn "bình thường" để giáng sinh làm người và để lớn lên, đã khiến cho gia đình là một nơi đặc biệt của Thiên Chúa và tạo cho gia đình một giá trị độc đáo như một cộng đồng.  ⇨210 ⇨531-534 ⇨68  **114**  ***Giáo Hội xem gia đình như thế nào?***  Giáo Hội xem gia đình là cộng đoàn tự nhiên đầu tiên và quan trọng nhất. Gia đình có các quyền đặc biệt và là trung tâm của tất cả đời sống xã hội. Suy cho cùng, gia đình là nơi mà cuộc sống con người hình thành và là nơi các mối quan hệ liên vị, giữa các cá nhân đầu tiên phát triển. Gia đình là nền tảng của xã hội, tất cả các tôn ti trật tự xã hội tiến triển từ đó. Vì ý nghĩa cao quý này, Giáo Hội xem gia đình được Chúa thiết lập.  ⇨211 ⇨2207, 2226-2227 ⇨271,273  **115**  ***Điều gì thật đặc biệt về gia đình?***  Được yêu thương vô điều kiện: đó là kinh nghiệm không thể thay thế mà người ta có được ở một gia đình tử tế. Những thế hệ khác nhau sống bên nhau và trải nghiệm tình cảm, tình liên đới, lòng biết ơn, sự tận tụy quên mình, sự giúp đỡ và tính công bằng. Mọi thành viên trong gia đình được các thành viên còn lại nhìn nhận, chấp nhận và tôn trọng phẩm giá, mà không cần phải làm bất cứ điều gì để đáng được như vậy. Mọi người đều được yêu thương bởi chính họ là con người. Cá nhân mỗi người không phải là phương tiện để đạt mục đích, mà đúng hơn, con người là mục đích của chính mình. Do đó, trong gia đình, nền văn hóa sự sống hình thành, thế nhưng ngày nay không phải lúc nào nền văn hóa này cũng là điều hiển nhiên. Thông thường ngày nay, câu hỏi chủ yếu lại là người ta có thể làm gì hoặc người ta sẽ đóng góp được gì (ví dụ, tiền bạc). Trước hết và trên hết người ta thường hay chỉ nghĩ đến những thứ vật chất. Nếp suy nghĩ như vậy thách thức các gia đình và thậm chí thường làm cho chính gia đình bị đổ vỡ.  ⇨221 ⇨2207-2208 ⇨369  **116**  ***"Gia đình" có còn phù hợp với xã hội thời nay không?***  Còn. Thường trong xã hội thời nay không còn bất kỳ niềm tin tôn giáo hay luân lý nào được hết tất cả mọi người đều cùng tin theo. Hơn nữa, thế giới ngày nay càng trở nên cực kỳ phức tạp. Mỗi lĩnh vực của thực tại hoạt động theo các qui luật riêng. Tình trạng này cũng ảnh hưởng đến gia đình. Giáo Hội quan tâm đến phúc lợi và phẩm giá của mọi người. Điều này gắn kết tất cả các lĩnh vực lại với nhau. Không ở đâu trẻ được nuôi dưỡng tốt hơn trong nền văn hóa của đời sống gia đình dựa trên những lý tưởng cao quý và các mối quan hệ tốt đẹp. Nơi đây trong gia đình các cá nhân có thể biểu lộ và học tôn trọng lẫn nhau, học tính công bằng, học đối thoại, và tình yêu là quan trọng hơn bất cứ điều gì khác cho sự chung sống đạt được thành quả tốt đẹp. Do đó, gia đình không chỉ là một cơ sở phù hợp với xã hội thời nay mà thực sự còn là nơi chủ đạo để con người hội nhập. Gia đình là nguồn gốc của các điều kiện tiên quyết về xã hội và nhân lực cần thiết cho Nhà nước và cho các lĩnh vực khác nhau của xã hội (ví dụ như kinh tế, chính trị, văn hóa).  ⇨222, 223 ⇨2207, 2208 ⇨369 | Ý nghĩa của gia đình: CHA VÀ MẸ, CON YÊU CHA MẸ.  **Khuyết danh**  (Chú thích: trong tiếng Anh, từ FAMILY còn được giải thích là từ viết tắt bởi những chữ đầu của các từ: **F**ather **A**nd **M**other, **I** **L**ove **Y**ou)    Gia đình Nazareth dạy chúng ta ý nghĩa về đời sống gia đình, sự hòa hợp của tình yêu nơi gia đình, sự giản dị và vẻ đẹp mộc mạc của gia đình, tính thiêng liêng và bất khả xâm phạm của gia đình, gia đình dạy chúng ta thật dịu dàng và việc dạy dỗ của gia đình không sao thay thế được, gia đình thật là nền tảng và vai trò vô song đến dường nào trên bình diện xã hội.  **ĐGH Phaolô Vl**, Diễn văn tại Nazareth 1964    Thiên Chúa ban phúc lành cho họ, và Thiên Chúa phán với họ: "Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, cho đầy mặt đất."  **St 1:28**    Điều đầu tiên con người tìm thấy trong cuộc sống là gia đình, điều cuối cùng con người với tay tới là gia đình, và điều quý giá nhất con người có được trong cuộc sống là gia đình.  **ADOLPH KOLPING** (1813- 1865), linh mục Công giáo Đức và nhà đấu tranh cho các quyền của công nhân và thợ thủ công    Giáo Hội không phải là một tổ chức văn hóa ... Giáo Hội là gia đình của Chúa Giêsu.  **ĐGH PHANXICÔ**, 01/06/2013    Đời sống của cha mẹ là quyển sách mà con cái mình đọc.  **THÁNH AUGUSTINÔ** (354-430)    Yêu nghĩa là cho và nhận thứ mà không thể mua cũng không thể bán, nhưng là thứ chỉ được cho nhau cách tự nguyện.  **THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II**, (1920-2005), Thư gửi các gia đình, 1994    Gia đình tôi gắn bó với nhau đến độ đôi khi tôi có cảm giác chúng tôi là một người được tạo nên bằng bốn bộ phận.  **HENRY FORD** (1863-1947), nhà công nghiệp Mỹ, người sáng lập Công ty xe hơi Ford Motor    Hãy sống sao cho không phải xấu hổ bởi điều tiếng của mình để cho thiên hạ đàm tiếu.  **WILL ROGERS** (1879-1935), diễn viên hài người Mỹ    Trao cho gia đình vai trò ít quan trọng hoặc hàng thứ yếu, loại gia đình ra khỏi vị trí xứng đáng của nó trong xã hội, sẽ gây tổn hại nghiêm trọng đến sự phát triển đích thực của xã hội nói chung.  **THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II**, (1920-2005), Thư gửi các gia đình, 1994 |



**Việc vui chơi của trẻ nên được xem là việc quan trọng nhất của chúng.**

**MICHEL DE MONTAIGNE** (1533-1592), triết gia và nhà viết tiểu luận Pháp

|  |  |
| --- | --- |
| **117**  ***Gia đình làm gì cho cá nhân?***  Trải nghiệm gia đình là hết sức quan trọng đối với cá nhân con người. Lý tưởng nhất là gia đình, nơi con người được sinh ra và lớn lên. Trong gia đình đứa trẻ trải nghiệm sự hiệp thông lần đầu tiên với những người khác, bởi chính bản chất của những người trong gia đình mong muốn em được điều tốt lành, được yêu thương không hạn chế và tôn trọng em. Trong bầu khí tích cực như vậy, mỗi thành viên gia đình đều có thể phát triển năng lực của mình và có được sức mạnh để đối mặt với bất cứ điều gì cuộc sống có thể đưa đến. Đó chính là mục đích của một nền giáo dục dựa trên quan điểm Kitô giáo về con người. Đồng thời, những cá nhân trong gia đình trải nghiệm ý nghĩa thế nào là nhận lãnh trách nhiệm, vì một thành viên gia đình không thể chỉ sống cho riêng mình. Vậy nên, mỗi vai trò, - dù là các bậc cha mẹ, ông bà, hoặc con cái - bao giờ cũng có các bổn phận đối với các thành viên khác trong gia đình.  ⇨212, 221 ⇨2224-2230 ⇨371, 372 | Người có một tuổi thơ hạnh phúc sẽ trở thành người lành mạnh.  **ASTRID LINDGREN** (1907-2002), tác giả sách thiếu nhi người Thụy Điển |

**Trẻ không được yêu thương sẽ trở thành người lớn không biết thương yêu.** (\*ở hình trang 120)

**PEARL S. BUCK** (1892-1973), tác giả người Mỹ và khôi nguyên Nobel văn chương

|  |  |
| --- | --- |
| **118**  ***Gia đình có đóng góp điều gì cho xã hội không?***  Có, tất cả mọi điều gia đình hoàn thành trong nội bộ cho bản thân gia đình và cho các thành viên của chính gia đình, thì cũng như đã đóng góp cho xã hội. Suy cho cùng, một xã hội có thể tiến triển tốt đẹp chỉ khi nào mọi thứ diễn ra tốt đẹp cho các cá nhân thành viên của xã hội ấy, nếu cá nhân các thành viên cảm thấy được yêu thương và được đánh giá cao. Trong gia đình, trước tiên người ta học được cách đối xử cho và nhận nhờ vào sự xả thân, quên mình và sự chấp nhận nhau, đó là lối hành xử hoàn toàn khác với kiểu đổi chác ở thị trường. Thực tế là các cá nhân học được trong gia đình ý nghĩa về trách nhiệm xã hội và tình liên đới cũng mang lại lợi ích chung cho toàn xã hội: một người chứng tỏ mình có trách nhiệm và thực thi tình liên đới "trong những việc nhỏ" cũng sẽ có nhiều khả năng làm được như thế trong "những việc lớn". Ở đâu người ta học được biết tận tâm với người nghèo, người bệnh, hoặc người già, tốt hơn là học ngay ở trong gia đình? Ở đâu người ta hiểu rõ hơn về những người đang tuyệt vọng, cô đơn, hoặc bị bỏ rơi? Làm sao con người có thể trở nên nhạy cảm với những điều bất hạnh do xã hội gây nên nếu chính gia đình mình chưa gặp phải cảnh ngộ tương tự như thế? Cho nên, gia đình tạo nên một sự đóng góp không thể thay thế cho ''sự nhân bản hóa xã hội" (C. Kissling).  ⇨213, 246 ⇨2207-2211 ⇨369, 370  **119**  ***Gia đình làm gì cho xã hội?***  Trước hết, gia đình là nơi bảo đảm sự tiếp nối của xã hội. Thứ hai, gia đình thực hiện các nhiệm vụ cụ thể nuôi dưỡng con cái và giúp chúng thích nghi với xã hội. Các đức tính văn hóa, đạo đức, xã hội, trí tuệ và đức hạnh tôn giáo, các giá trị và truyền thống được lưu truyền, là nền tảng cho mọi con người tự do và có lương tâm. Được trang bị với những phẩm chất từ sự giáo dục gia đình như vậy, và với sự giáo dục cần thiết từ trường lớp, người ta có thể đảm nhận tất cả các loại trách nhiệm trong xã hội. Nhiệm vụ thứ ba của gia đình là quan tâm đến tất cả các thành viên sống chung dưới một mái nhà và tạo cho họ nơi riêng tư, an toàn để phát triển và xoa dịu những căng thẳng. Thứ tư (đặc biệt trong xã hội những người cao tuổi), việc chăm sóc yêu thương các thành viên chung sống trong gia đình bị đau yếu hoặc khuyết tật hay không còn kiếm được tiền ngày càng trở nên cấp thiết. Ở đây, quan điểm về hạt nhân gia đình mở rộng ra với thế hệ trước, có thể đẩy mạnh tình liên đới sâu sắc và đồng thời ý thức về bản sắc của gia đình.  ⇨213, 229, 232 ⇨2207-2209 ⇨370  ***Phải chăng gia đình chỉ có nhiệm vụ nuôi con cái thôi?***  **120**  Chắc chắn không phải vậy. Gia đình không phải là một hệ thống khép kín mà chỉ tồn tại vì lợi ích riêng của mình. Tuy nhiên, đầu tiên người ta phải nhớ rằng cha mẹ có quyền và bổn phận chính yếu phải nuôi dạy con cái mình và lo liệu cho chúng có được sự giáo dục toàn diện. Chỉ các nhà nước chuyên chế mới cố lấy đi quyền này của họ. Người cha và người mẹ có những đóng góp khác nhau, nhưng họ đều quan trọng như nhau đối với việc dạy dỗ con cái. Chỉ theo quan điểm này thôi thì việc cho các cặp vợ chồng đồng tính quyền nhận con nuôi là hết sức có vấn đề. Kế đến, chiều kích xã hội của con người đòi hỏi trẻ cần có sự tương tác xã hội bên ngoài gia đình trực hệ của chúng; việc giáo dục của chúng phải nhận được hình thức toàn diện hơn qua sự hợp tác của gia đình với các trường lớp khác nhau, nhất là ở giáo xứ sở tại hoặc ví dụ như câu lạc bộ thể thao. Giáo dục toàn diện nhằm giúp trẻ biết tuân thủ pháp luật, trở thành những công dân hòa bình có khả năng đối thoại, gặp gỡ, và liên đới bằng cách dạy chúng thực hành các đức tính về công bằng và yêu thương. Không chỉ dạy con bằng lời, mà hơn hết phải bằng tấm gương sống động, làm gương sáng để giúp con cái đạt được sự giáo dục toàn diện này.  ⇨240, 242 ⇨2223, 2226, 2229  **121**  ***Người cao tuổi có vai trò gì trong gia đình?***  Sự hiện diện của người cao tuổi sống trong gia đình có thể chứng tỏ rất có giá trị. Họ là gương mẫu về mối quan hệ giữa các thế hệ, và nhờ vào kinh nghiệm phong phú của người cao tuổi mà họ có thể tạo được sự đóng góp quyết định vào hạnh phúc của gia đình và sự thịnh vượng của xã hội nói chung. Họ có thể truyền lại các giá trị và các truyền thống và hỗ trợ người trẻ. Bằng cách này, người trẻ không những biết lo cho bản thân mình, mà còn biết lo lắng cho người khác. Khi người cao tuổi bị đau yếu và cần được giúp đỡ, họ không chỉ cần lo thuốc men và sự chăm sóc phù hợp, mà hơn hết còn cần sự đối xử yêu thương và bầu khí gần gũi của người thân chung quanh.  ⇨222 ⇨2212,2218 ⇨371 | Ngươi hãy thờ cha kính mẹ, để được sống lâu trên đất mà CHÚA, Thiên Chúa của ngươi, ban cho ngươi.  **Xh 20:12**    Như một nguồn mạch, tình yêu thương của cha mẹ trở thành linh hồn và là nguyên tắc sinh động, truyền cảm hứng và hướng dẫn tất cả hành động giáo dục cụ thể, bằng cách phong phú hóa nó với những giá trị của sự ân cần, kiên trì, nhân hậu, phục vụ vô vị lợi, tinh thần hy sinh, là những hoa trái quí báu nhất của tình yêu.  **THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II**, (1920-2005), Tông Huấn *Fomiliaris Consortio*– Gia đình Kitô hữu 36    Mẹ là người duy nhất trên trần gian đã yêu thương bạn trước khi bà biết bạn.  **JOHANN HEINRICH PESTALOZZ1** (1746-1827), giáo viên người Thụy Sĩ    Đương nhiên con cái phải kính trọng cha mẹ của mình, nhưng các bậc cha mẹ tất nhiên cũng phải tôn trọng con cái mình, và cha mẹ đừng bao giờ lạm dụng quyền làm cha mẹ của mình. Đừng bao giờ dùng bạo lực với con cái!  **ASTRID LINDGREN** (1907-2002)  Điều quan trọng là để phụ nữ được tham gia lao động xã hội, giải phóng họ khỏi "nô lệ trong gia đình", để giải thoát họ khỏi sự u mê đần độn và ách nô dịch làm nhục nhã tới công việc cực nhọc buồn tẻ triền miên của nhà bếp và nhà trẻ.  Bãi bỏ các cấu trúc gia đình truyền thống đã được những người cộng sản ủng hộ mạnh mẽ, và cả **VLADIMIR I. LENIN** (1879-1924), nhà chính trị và cách mạng Nga. Đoạn trích từ "Các nhiệm vụ của phong trào phụ nữ lao động", bài phát biểu của Lenin vào năm 1919.    Cấu trúc căn bản đầu tiên của một nền *“sinh thái con người”* là gia đình; trong cuộc sống gia đình, con người đón nhận những ý niệm đầu tiên về chân lý và sự thiện, trong gia đình con người học biết thế nào là yêu mến và được yêu thương, và do đó cũng học biết ý nghĩa cụ thể của việc làm người.  **THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II**, (1920-2005), Thông Điệp *Centesimus annus* - CA 39.    Hai điều con cái nên được cha mẹ truyền thụ: đôi cánh để bay xa và cội nguồn để nhớ về.  **JOHANN WOLFGANG VON GOETHE** (1749-1832), thi sĩ người Đức    Người xưa, khi muốn bình thiên hạ, trước tiên họ phải trị quốc. Muốn trị quốc, trước tiên họ phải tề gia. Muốn tề gia, trước tiên họ phải tu thân. Muốn tu thân, trước tiên họ phải chính tâm.  **KHỔNG TỬ** (551-479 TCN)    Nhà nước mà can thiệp sẽ dẫn tới công quyền xâm phạm vào lĩnh vực riêng tư, về lâu dài sẽ dẫn tới quốc hữu hóa cộng đồng gia đình.  **UDO DI FABIO** (sn.1954), thẩm phán Tòa Bảo Hiến Đức    Gia đình là cấu trúc xã hội đầu tiên đặt nền tảng cho tất cả những cấu trúc khác mà không thể tranh cãi và không thể lầm lẫn.  **OSWALD VON NELL-BREUNING** (1890-1991), *Cerechtigheit und Freiheit* [Công Lý và Tự Do] (1980)    Răn dạy trẻ chẳng ích chi. Dạy gì đi nữa, chúng cũng bắt chước tất cả mọi điều bạn làm.  **Lời nhận xét dí dỏm** |



**Xin đừng thải con lúc tuổi đà xế bóng, chớ bỏ con khi lực tàn sức kiệt.**

**Tv 71:9**

|  |  |
| --- | --- |
| **122**  ***Tại sao trẻ cần sự bảo vệ đặc biệt?***  Trẻ em phải được tạo cho vững mạnh và được bảo vệ bằng mọi cách. ''Con cái là món quà quý nhất của Thiên Chúa ban cho gia đình, cho đất nước, cho thế giới (Mẹ Têrêsa). Trẻ em là tương lai của nhân loại. Tất nhiên chúng cần được giúp đỡ. Hơn nữa, trẻ thường phải lớn lên trong những điều kiện tồi tệ. Ở nhiều nơi trên thế giới, trẻ em thiếu sự chăm sóc y tế, không có được dinh dưỡng thích hợp, không được giáo dục sơ đẳng, hoặc thậm chí không có nơi để sống. Ngoài ra, còn có những vụ bê bối đang tiếp diễn, chẳng hạn như mua bán trẻ em, lao động trẻ em, hiện tượng "trẻ em đường phố", trẻ em bị đưa ra chiến trường, tảo hôn, và lạm dụng (tình dục) trẻ em. Cần phải có chiến dịch quyết định ở cấp quốc gia và quốc tế chống lại những hành vi vi phạm nhân phẩm trẻ em trai và em gái xảy ra bằng các hình thức khai thác tính dục và tất cả mọi hình thức bạo lực, và các chiến dịch ủng hộ việc tôn trọng phẩm giá và các quyền của hết mọi trẻ em.  ⇨244 245 ⇨435  **123**  ***Hôn nhân là gì?***  Hôn nhân là sự kết hiệp giữa người nam và người nữ hướng về thiện ích của đôi vợ chồng và việc sinh sản cùng giáo dục con cái (GLCG 1601). Đặc tính thiết yếu của hôn nhân là giao ước giữa hai vợ chồng yêu thương nhau vô điều kiện và trung thành với nhau. Một đặc tính thiết yếu nữa của hôn nhân là bất khả phân ly: tình yêu của đôi vợ chồng và sự tôn trọng nhau suốt đời, và hai người phải nâng đỡ và hỗ trợ nhau trong mọi hoàn cảnh của cuộc sống: "lúc thịnh vượng hay lúc gian nan, lúc mạnh khỏe cũng như lúc bệnh hoạn" mà họ đã thề hứa với nhau trong lễ cưới. Tuy nhiên, ngay cả khi một hoặc cả hai vợ chồng không còn chung thủy, hôn nhân của họ vẫn còn. Hôn nhân chỉ kết thúc khi một trong hai vợ chồng có người qua đời.  ⇨217, 223 ⇨2360-2361 ⇨416  **124**  ***Kết hôn với một người có nghĩa là gì?***  Kết hôn với một người nào đó có nghĩa là hoàn toàn hiến tặng chính mình cho người ấy: vợ chồng phải sống với nhau và ở bên nhau, với sự kết hiệp hoàn toàn cả thể xác lẫn tinh thần. Hôn nhân bao trùm mọi lĩnh vực của cuộc sống. Chỉ trong hôn nhân là nơi kết hợp tính dục đúng chỗ của nó, để tình yêu của người nam và người nữ trổ sinh hoa trái. Suy cho cùng, về cơ bản hôn nhân được Thiên Chúa se định để mở rộng thành một gia đình có con cái. Ngay cả trong các cuộc hôn nhân mà không thể có con được, thì sự kết hiệp giữa người nam và người nữ là loại kết hiệp với mục đích để có con cái. Xét tất cả mọi khía cạnh này, không phương diện nào có thể đề cập đến "hôn nhân đồng tính". Ngay cả từ ngữ "bình đẳng trong hôn nhân" vẫn còn mơ hồ. Cả hai vợ chồng đều có phẩm giá bình đẳng là những con người. Tuy nhiên, vai trò khác nhau và bổ túc cho nhau đều được bắt nguồn từ trong chính bản thể giữa hai phái tính, thậm chí tới tận mức nhiễm sắc thể của họ.  ⇨217, 218 ⇨2362-2363 ⇨416  **125**  ***Hôn nhân có ý nghĩa gì đối với gia đình?***  Hôn nhân là nền tảng của gia đình. Đối với các Kitô hữu, hôn nhân là một bí tích, do đó, là một dấu chỉ cao quý về ơn cứu độ của Thiên Chúa. Tuy nhiên, ngay cả trước khi hôn nhân được nâng lên hàng bí tích, bằng niềm xác tín và kinh nghiệm của mình, Giáo Hội vốn nhìn nhận hôn nhân là nền tảng tối ưu cho cuộc sống chung của người nam, người nữ và con cái. Chỉ trong hôn nhân mới bảo đảm có sự tin cậy vô điều kiện, một sự tin cậy không bị thời gian hoặc các hạn chế nào khác chi phối. Cho nên, hôn nhân mang lại cho tất cả các thành viên gia đình sự bảo vệ thích hợp với tính cách con người và là chỗ cần thiết cho họ phát triển.  ⇨225 ⇨1655-1657 ⇨271  **126**  ***Người ta đánh giá các hình thức chung sống khác ra sao?***  Giáo Hội xem hôn nhân và gia đình hoàn toàn rõ ràng là ơn gọi đáp ứng cho khao khát sâu xa nhất của người nam và người nữ. Về phương diện này, trong cuộc tranh luận hiện nay, Giáo Hội đưa ra lập trường kiên định phản đối tình trạng tan vỡ ngày càng tăng trong các mối dây thân mật giữa quan hệ tình dục và các cá nhân với nhau, giữa cảm xúc và trách nhiệm, giữa tình dục và con cái, giữa quan hệ tình cảm đôi lứa và gia đình. Tuy nhiên, Giáo Hội cũng nỗ lực thuyết phục bằng lòng khoan dung với những người sống theo những lối sống chung khác, và tìm kiếm các cơ hội để tạo cho các hình thức chung sống này thành con đường hoán cải trở về với sự viên mãn của ơn gọi hôn nhân.  ⇨227-228 ⇨2390-2391 ⇨425 | Người có thể cậy dựa vào ta sẽ hỗ trợ ta trong cuộc sống.  **MARIE VON EBNER- ESCHENBACH** (1830-1916)    Nếu bạn bỏ đi tất cả kinh nghiệm và phán đoán của những người hơn năm mươi tuổi khỏi thế giới, thì sẽ không còn đủ người để điều khiển thế giới nữa.  **HENRY FORD** (1863-1947)    Mỗi trẻ đều mang theo thông điệp của Thiên Chúa vẫn chưa thất vọng về con người.  **RABINDRANATH TAGORE** (1861-1941), triết gia Ấn Độ, khôi nguyên Nobel Văn chương    Con cái là hồng ân của THIÊN CHÚA, mình sinh hạ là phần thưởng Chúa ban.  **Tv 127:3**    Chẳng có khám phá và tiến bộ nào vĩ đại, chừng nào mà vẫn còn một đứa trẻ bất hạnh trên trái đất.  **ALBERT EINSTEIN** (1879- 1955), khôi nguyên Nobel Vật lý    Sự gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài người không được phân ly.  **Mt 19:6**    Khi chọn đời sống hôn nhân, anh chị có yêu thương và tôn trọng nhau suốt đời không? Anh chị có sẵn sàng yêu thương đón nhận con cái mà Chúa sẽ ban, và giáo dục chúng theo luật Chúa Kitô và Hội Thánh không?  Các câu hỏi của linh mục chủ sự với cô dâu và chú rể trong cử hành bí tích Hôn phối    Người ta không thể giải thoát mình khỏi bản tính tự nhiên.  **ROBERT SPAEMANN** (sn. 1927)    Hôn nhân cũng là một nhiệm vụ hàng ngày, cha có thể nói là nhiệm vụ của thợ thủ công, công việc của một thợ kim hoàn, vì người chồng có bổn phận làm cho vợ thành phụ nữ hơn và người vợ có bổn phận làm cho chồng thành đàn ông hơn. Vì thế, cha đang nghĩ biết đâu một ngày nào đấy các con sẽ đi bộ dọc theo các con phố và người ta sẽ nói: "Hãy nhìn người phụ nữ xinh đẹp kìa, thật mặn mà". "Với người chồng như thế, cô ấy được vậy, cũng dễ hiểu thôi!" Còn các con, người ta cũng nói: "Hãy nhìn anh ấy kìa, phong thái thật hay". "Với người vợ như thế, anh ta được vậy, cũng dễ hiểu thôi!" ... Và con cái sẽ thừa hưởng có được người cha và người mẹ cùng nhau thăng tiến và làm cho nhau thành người đàn ông hơn và thành người phụ nữ hơn!  **ĐGH PHANXICÔ** nói với các cặp vợ chồng trẻ, 14/02/2014    Người ta nhờ tôi khuyên một đôi vợ chồng gặp khó khăn trong mối quan hệ hôn nhân. Bao giờ tôi cũng khuyên: hãy cầu nguyện và tha thứ. Còn với những người trẻ ở các gia đình bạo lực, tôi khuyên hãy cầu nguyện và tha thứ. Còn ngay cả với người mẹ đơn thân không được gia đình nâng đỡ là: hãy cầu nguyện và tha thứ.  **THÁNH TÊRÊSA CALCUTTA** (1910-1997)    Chúng ta cần phải cảm thấy nỗi đau với sự đổ vỡ, cùng với những người yêu nhau không thành, mà đừng lên án họ. Đằng sau sự vạch lá tìm sâu, đằng sau sự suy nghĩ ngụy biện luôn có cái bẫy được che giấu. Bao giờ cũng vậy! Điều ấy chống lại con người, chống lại chúng ta, và chống lại Thiên Chúa.  **ĐGH PHANXICÔ**, 28/02/2014 |



**Trị nước còn dễ hơn nuôi dạy bốn đứa con.**

**WINSTON CHURCHILL** (1874-1965), Thủ tướng Anh

|  |  |
| --- | --- |
| **127**  ***Muốn có con có phải là một phần của hôn nhân không?***  Hoàn toàn đúng như vậy. Cũng giống như hôn nhân là một phần của gia đình, vì vậy, gia đình cũng là một phần của hôn nhân. Hai điều này có liên quan với nhau. Đơn giản, chúng ta có thể nói: "Không gia đình nào không có kết hôn và không hôn nhân nào không có gia đình." Hôn nhân có liên quan đến gia đình, nên phải nói rằng gia đình nhằm mục đích sinh sản, nuôi con và sống với con cái. Vì thế, ngay từ đầu khi các đôi bạn muốn kết hôn với nhau không được từ chối khả năng có con. "Anh chị có sẵn sàng yêu thương đón nhận con cái mà Chúa sẽ ban, và giáo dục chúng theo luật Chúa Kitô và Hội Thánh không?" Cô dâu và chú rể sẽ phải trả lời "thưa có" cho câu này khi được linh mục chủ sự hỏi. Chỉ khi đó họ mới có thể ký kết giao ước hôn nhân với nhau.  ⇨218 ⇨2373, 2378 ⇨418, 419  **128**  ***Còn các đôi vợ chồng không thể có con được thì thế nào?***  Hôn nhân của họ như vậy không có nghĩa là kém "giá trị", vì sinh sản không phải là mục đích duy nhất của hôn nhân. Đúng hơn, hôn nhân vẫn có tính bất khả phân ly của nó và giá trị của hôn nhân là một sự hiệp thông với nhau, ngay cả khi không có con để giúp hoàn hảo đời sống hôn nhân – mà họ thường hết sức mong mỏi có con. Trong trường hợp này, các đôi vợ chồng có thể nhận con nuôi hoặc bằng cách khác, nhận chăm sóc trẻ (ví dụ, trẻ ở gia đình đông con hoặc trẻ của nhóm bạn hữu). Hôn nhân cũng có thể có được "hoa trái tốt đẹp" nếu đôi vợ chồng không có con mở cửa nhà mình đón tiếp người bơ vơ đơn độc, nhiệt tình tham gia vào xã hội và cho khách ở nhờ.  ⇨218 ⇨2374, 2379 ⇨422, 423  **129**  ***Nếu một đôi vợ chồng có thể có con, họ nên có bao nhiêu con?***  Đôi vợ chồng nên chấp nhận những đứa con được Chúa ban. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là mỗi cặp vợ chồng cứ vô tư sinh nhiều con. Thay vì thế, theo đúng giáo huấn mà Giáo Hội cho phép – đôi vợ chồng nên đưa ra quyết định kế hoạch gia đình một cách có trách nhiệm, tính đến tình hình sức khỏe và kinh tế, tinh thần và tình hình xã hội của họ. Về vấn đề này họ phải tìm hiểu để hiểu được ngôn ngữ cơ thể của nhau, sử dụng các phương pháp kế hoạch gia đình tự nhiên. Các quyết định về khoảng cách thời gian giữa các lần sinh và có mấy đứa con chỉ tùy vào hai vợ chồng, quyết định được đưa ra nhờ vào cầu nguyện và với lương tâm đúng đắn. Đây là quyền bất khả nhượng của họ mà họ phải thực thi trước mặt Chúa và xem xét bổn phận đối với chính mình và với bất kỳ người con nào họ đã sinh ra, đối với gia đình và xã hội.  ⇨218, 234 ⇨2368-2370 ⇨419, 420, 421  **130**  ***Các chính sách gia đình của chính phủ có thể gây ảnh hưởng đến các quyết định của các cặp vợ chồng không?***  Có. → Chính sách gia đình chắc chắn có thể khuyến khích các cặp vợ chồng phải suy nghĩ chín chắn đến số con mà họ có theo quan niệm về nhu cầu xã hội và công ích. Trong bất kỳ trường hợp nào, điều này phải được thực hiện với sự tôn trọng nhân vị và sự tự do của các đôi vợ chồng. Chính sách này có thể và thậm chí nên cung cấp thông tin về tình hình nhân khẩu, ví dụ, họ có thể ban hành các quy định nhằm mang đến lợi ích kinh tế và các lợi ích khác cho gia đình có con. Nhờ đó, chính sách gia đình có thể tạo ra những sự khích lệ, nhưng cuối cùng thì quyết định về số con phải do cho chính các đôi vợ chồng quyết định. Không ai có thể lấy đi của họ tự do quyết định này.  ⇨234, 235  **131**  ***Vì sao Nhà nước và xã hội cần phải làm điều gì đó cho gia đình?***  Bởi chính bản chất của gia đình, gia đình tạo ra những đóng góp quan trọng cho xã hội mà các đóng góp này thường diễn ra khá lặng lẽ và chưa được đánh giá cao. Những gì mà nghĩa vụ của xã hội và Nhà nước làm cho gia đình cũng phải dựa theo thực tế gia đình là đơn vị nhỏ nhất không thể thiếu của xã hội. Đây là nơi bắt đầu chính sách của chính phủ về gia đình. Một quốc gia nhất thiết phải tùy thuộc vào các cha mẹ có tiềm năng quyết định có con; tuy nhiên, Nhà nước không được dùng bất cứ cách nào để ép buộc họ đi đến quyết định này; phải để cho người dân hoàn toàn tự do quyết định. Do đó, Nhà nước đặt tương lai của mình trong tay các công dân, những người có quyền tự do. Không biết bao lần các cuộc khảo sát đều cho thấy người dân nói chung đánh giá gia đình rất cao. Chính sách gia đình của chính phủ cố gắng tạo cho họ có thể quyết định lập gia đình trong điều kiện xã hội và chính trị hiện thời bằng việc hình thành các điều kiện kinh tế sao cho phù hợp.  ⇨238  **132**  ***Nhà nước và xã hội có thể làm gì cho gia đình?***  Trước tiên, điều quan trọng là cả xã hội và Nhà nước đều phải công nhận gia đình có giá trị đặc biệt và trọng tâm, cho nên cần bảo vệ và hỗ trợ vai trò độc đáo của gia đình. Điều này bắt đầu với việc củng cố cuộc sống của gia đình, nhưng cũng gồm cả việc tôn trọng sự sống con người trong mọi giai đoạn, nhất là đối với thai nhi. Khi chúng ta nói về Nhà nước bảo vệ và hỗ trợ các gia đình, thì điều này không bao giờ có thể có nghĩa là xã hội hoặc Nhà nước được chi phối hay thậm chí lấy đi những bổn phận vốn dĩ thuộc về gia đình vì lý do kinh tế hay ý thức hệ; cho nên nếu những bổn phận này bị mất đi sẽ thu hẹp chiều kích xã hội của gia đình. Thay vì thế, mục tiêu của các biện pháp trong chính sách gia đình phải phù hợp với các nguyên tắc bổ trợ, phải để cho các gia đình có thể thực hiện bổn phận của riêng họ cách thích đáng.  ⇨252, 253, 254 ⇨2211 ⇨370, 323  **133**  ***"Chính sách gia đình phù hợp với nguyên tắc bổ trợ" có ý nghĩa cụ thể gì?***  Ví dụ: để phù hợp với nguyên tắc bổ trợ, thì việc nuôi dạy con cái không thể là việc của nhà nước, vì làm như thế sẽ lấy đi bổn phận này của ​​cha mẹ mà họ đã có ngay từ khi bắt đầu lập gia đình. Thay vì thế, trong những hoàn cảnh nhất định, Nhà nước cần tạo cho các gia đình mọi sự hỗ trợ cần thiết. Ở đây điều quan trọng là phải bảo đảm sự tự do lựa chọn, ví dụ, liên quan đến sự phối hợp của cha mẹ trong sự phân chia công việc chăm sóc gia đình và đi làm kiếm sống. Nhà trẻ và trường học hoặc các nhóm xã hội không thể thay thế chức năng của gia đình trong việc truyền thụ kiến ​​thức và dạy dỗ con cái, dù các tổ chức này có thể giúp hỗ trợ và bổ sung vào việc giáo dục của cha mẹ. Đồng thời nguyên tắc bổ trợ nhấn mạnh đến quyền tự chủ của mỗi người và của gia đình. Điều này có nghĩa là chính các gia đình có thể và nên tham gia vào các tổ chức chính trị và xã hội, họ cũng cùng nhau tham gia để ủng hộ các quyền của họ và củng cố những quyền ấy.  ⇨247 ⇨2211, 2252 ⇨323 | [Ngày nay] có khuynh hướng của nhiều cha mẹ từ chối vai trò của mình, để giữ vai trò chỉ làm bạn với con cái, tránh những lời cảnh tỉnh và tránh sửa phạt cho dù khi những sửa phạt đó là cần thiết để giáo dục trong sự thật, dĩ nhiên là với tất cả sự trìu mến và yêu thương có thể. Vì thế, cần phải nhấn mạnh rằng việc giáo dục con cái là một bổn phận thánh thiêng và là một nhiệm vụ chung của cha mẹ: cần nhiệt tình, gần gũi, đối thoại, gương sáng. Cha mẹ được kêu gọi trong gia đình, biểu trưng người Cha nhân lành trên trời, gương mẫu độc nhất tuyệt vời để truyền cảm hứng cho con cái họ.  **THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II**,  (1920-2005), 04/06/1999    Nguyện vọng chính đáng của đôi bạn muốn làm cha mẹ nếu bị trải nghiệm một tình trạng vô sinh, phải tìm câu trả lời hoàn toàn tôn trọng phẩm giá của họ là con người và là vợ chồng.  **ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI**, 25/02/2012    Gia đình đang trải nghiệm một khủng hoảng văn hoá sâu xa, mọi cộng đồng và quan hệ xã hội cũng bị khủng hoảng như thế. Trong trường hợp gia đình, sự suy yếu các mối quan hệ này đặc biệt nghiêm trọng vì gia đình là tế bào cơ bản của xã hội, ở đó chúng ta học cách sống với người khác bất chấp các khác biệt giữa chúng ta, và học cách thuộc về lẫn nhau; gia đình cũng là nơi cha mẹ truyền thụ đức tin cho con cái. Hôn nhân bây giờ có khuynh hướng được coi như một hình thức thoả mãn tình cảm đơn thuần và có thể được xây dựng bằng mọi hình thức hoặc thay đổi tùy ý. Nhưng sự đóng góp thiết yếu của hôn nhân cho xã hội vượt lên trên các tình cảm và các nhu cầu nhất thời của đôi vợ chồng.  **ĐGH PHANXICÔ**, EG 66  Nhà nước công nhận gia đình là đơn vị cơ bản và chính yếu tự nhiên của xã hội, và là một cơ cấu luân lý có quyền bất khả xâm phạm và vĩnh viễn, là tiền đề và vượt trội hơn so với tất cả các luật tích cực.  Hiến pháp của Ailen, Điều 41, khoản 1    **chính sách gia đình** là tập hợp các biện pháp chính trị mà một Nhà nước dùng để cải thiện các hoàn cảnh của đời sống gia đình. Theo cách hiểu của Công giáo, Nhà nước có nhiệm vụ hỗ trợ các gia đình (= các cộng đoàn lâu dài tạo thành cha, mẹ, và con cái) hết khả năng của mình bằng cách bổ trợ. Tất cả những nỗ lực của chính phủ để khai thác các gia đình, làm mất ổn định gia đình vì các lý do ý thức hệ, hoặc định nghĩa lại gia đình (ví dụ, "bất cứ nơi nào có trẻ em thì có gia đình") sẽ mâu thuẫn với giáo huấn xã hội Công giáo, vì các lý do bắt nguồn từ luật tự nhiên.    Vì vậy, những gì gia đình cần, trước tiên và trên hết không phải là hàng phát chẩn hay những công việc quá sức hoặc lời khuyên phải sống thế nào, mà đúng hơn là hệ thống thuế hợp lý để họ có thể nuôi con bằng chính thu nhập họ kiếm được.  **JUERGEN BORCHERT** (1949-), thẩm phán về phúc lợi xã hội ở Đức    Xã hội loài người giống như một mái vòm được giữ không để sụp đổ nhờ vào sự nâng đỡ lẫn nhau của các khối đá.  **LUCIUS ANNAEUS SENECA** (khoảng 4 TCN - 65 SCN)    Hãy nhớ rằng mọi dịch vụ chính phủ, mọi lời đề nghị giúp đỡ về an ninh do chính phủ tài trợ, đều được trả giá cho việc mất tự do cá nhân. Bất cứ khi nào một tiếng nói được nêu lên cho bạn biết để chính phủ làm điều đó, hãy phân tích rất cẩn thận xem liệu các dịch vụ được đề nghị có đáng với giá trị tự do cá nhân mà bạn phải bỏ đi để đổi lại dịch vụ như thế hay không.  **RONALD REAGAN** (1911-2004), Tổng thống Hoa Kỳ    Dân chủ hóa gia đình không có nghĩa là đưa ra bỏ phiếu bầu xem ai là gia trưởng.  **WILLY BRANDT** (1913-1992), Thủ tướng Đức    Gia đình có quyền thành lập các hiệp hội với các gia đình và các tổ chức khác, để làm trọn vai trò của gia đình một cách xứng hợp và hiệu quả, cũng như để bảo vệ quyền lợi, cổ vũ thiện ích và nói lên những mối quan tâm của gia đình. Về các lãnh vực kinh tế, xã hội, pháp lý và văn hóa, cần phải nhìn nhận vai trò chính đáng của các gia đình và các hiệp hội gia đình trong việc hoạch định và phát triển các chương trình liên quan tới đời sống gia đình.  **Tòa Thánh**, ***Hiến Chương Các Quyền của Gia Đình,* 1983**    Gia đình là đơn vị tập hợp tự nhiên và cơ bản của xã hội và có quyền được xã hội và Nhà nước bảo vệ.  ***Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền, Điều 13, Mục 3*** |

**Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội**

**5**

**GIA ĐÌNH**

**Quyền Cơ Bản của Gia Đình**

Không luật nào của con người có thể bãi bỏ được quyền kết hôn, mà tự nhiên ai cũng có từ khởi nguyên. Cũng không ai hạn chế được mục đích chính do Thiên Chúa tiền định cho bậc hôn nhân từ tạo thiên lập địa: “Hãy lớn lên và sinh sản cho đông”. Nhờ vậy gia đình đã được gầy dựng, gia đình nghĩa là một "xã hội" con người. Một xã hội bé nhỏ, tuy vậy, nhưng là một hiện thực có trước xã hội dân chính. Vì vậy, Nhà nước phải thừa nhận những nghĩa vụ và những quyền lợi của gia đình hoàn toàn độc lập với chính quyền.

**ĐGH Lêô XIII: Thông Điệp Rerum Novarum (1891), 9**

**Quyền của Gia Đình**

Gia đình, một khi xây dựng nên từ một cuộc hôn nhân đã tự do kết hợp, duy nhất và bất khả phân ly, tất nhiên phải được công nhận là một tế bào đầu tiên và đương nhiên của xã hội con người. Bởi thế, cần phải chuẩn  bị những biện pháp thuộc lãnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa, cũng như trong lãnh vực đức tin và luân lý, cốt để bảo toàn gia đình, và giúp gia đình thực hiện các sứ mệnh của mình. Việc nuôi dưỡng và giáo dục con cái là những quyền chủ yếu của cha mẹ.

**ĐGH GIOAN XXIII, Thông Điệp Pacem in Terris (1963), 9**

**Các Gia Đình Ngày Nay**

Một đàng, người ta thấy có một ý thức sống động hơn về tự do cá nhân và chú ý nhiều hơn đến phẩm chất của các tương quan liên vị trong hôn nhân, đến sự nâng cao phẩm giá phụ nữ, đến sự sinh sản có trách nhiệm, đến việc giáo dục con cái; thêm vào đó là ý thức về nhu cầu phải phát triển những liên hệ giữa các gia đình để giúp đỡ lẫn nhau về mặt tinh thần và vật chất, cũng như khám phá lại sứ mạng Hội Thánh riêng biệt của gia đình và trách nhiệm của gia đình trong việc xây dựng một xã hội công bình hơn. Nhưng đàng khác, cũng không thiếu những dấu hiệu cho thấy một sự thoái hóa đáng lo ngại về một số giá trị căn bản: một quan niệm sai lầm trên lý thuyết và thực hành về sự độc lập giữa hai vợ chồng, những mập mờ rất trầm trọng về tương quan uy quyền của cha mẹ đối với con cái, những khó khăn cụ thể trong việc lưu truyền các giá trị như nhiều gia đình đã cảm nghiệm, con số các vụ ly dị gia tăng, vết thương về sự phá thai, việc dùng các phương pháp triệt sản ngày càng nhiều, việc hình thành một não trạng đích thị là não trạng chống thụ thai.

**ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, Tông Huấn Familiaris Consortio (1981), 6**

**Lao Động và Gia Đình**

Phải nhớ và xác định rằng: gia đình là một trong những chuẩn mực quan trọng nhất mà xã hội phải dựa vào để hình thành trật tự xã hội và trật tự đạo đức của lao động. Giáo huấn của Giáo Hội luôn luôn dành sự quan tâm đặc biệt cho các vấn đề trên, và trong tài liệu này, chúng ta cần phải nhắc nhở, bàn luận tới. Trong thực tế, gia đình vừa là một *cộng đồng có thể tồn tại nhờ lao động* đồng thời cũng là *trường học đầu tiên dạy cho mọi người lao động*.

**THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II, Thông Điệp Laborem Exercens (1981), 10**

**Nền Sinh Thái Con Người và Gia Đình**

Cấu trúc căn bản đầu tiên của một nền *“sinh thái con người”* đó là gia đình; trong cuộc sống gia đình, con người đón nhận những ý niệm đầu tiên được hình thành về chân lý và sự thiện, và con người học biết thế nào là yêu thương và được thương yêu, và do đó cũng học biết ý nghĩa cụ thể của việc làm người. Ở đây chúng ta nghĩ đến *gia đình dựa trên hôn nhân*, trong đó việc dâng hiến chính mình cho nhau giữa người chồng và người vợ tạo nên một môi trường sống mà con cái có thể được sinh ra và triển nở các khả năng của chúng.

**THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II, Thông Điệp Centesimus Annus (1991), 39**

**Vượt Qua Chủ Nghĩa Cá Nhân**

Ngày nay, muốn vượt qua não trạng chủ nghĩa cá nhân đang lan tràn, cần có *sự dấn thân một cách cụ thể trong tình liên đới và bác ái*, bắt đầu từ trong gia đình, qua việc vợ chồng biết nâng đỡ nhau, rồi các thế hệ biết lãnh lấy trách nhiệm đối với nhau. Chính vì thế, gia đình cũng được định nghĩa là cộng đoàn lao động và liên đới. Tuy nhiên, có khi gia đình quyết định đáp ứng trọn vẹn ơn gọi của mình, nhưng lại không tìm được sự nâng đỡ cần thiết về phía Nhà nước và thiếu những nguồn lợi cần thiết. Vì thế, phải cấp thời cổ vũ không phải chỉ những chính sách về gia đình, nhưng còn cả những chính sách về xã hội mà đối tượng chính yếu là gia đình, những chính sách giúp cho gia đình có những nguồn lợi chính đáng và những phương thế nâng đỡ hữu hiệu cả trong việc giáo dục con cái lẫn việc chăm sóc người cao tuổi, để họ không phải xa lìa tổ ấm gia đình, đồng thời tăng cường những mối liên kết giữa thế hệ trước với thế hệ sau.

**THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II, Thông Điệp Centesimus Annus (1991), 49**

**Gia Đình: Nơi Giáo Dục Toàn Diện**

Trong gia đình người ta nhận được sự giáo dục toàn diện, nơi tạo cho người ta có thể lớn lên hài hòa với sự trưởng thành thuần thục của cá nhân. Trong gia đình, người ta học hỏi để biết đề nghị chứ không ra lệnh , biết nói “cám ơn” như sự biểu lộ lòng biết ơn chân thành về điều mà người ta lãnh nhận, biết kiềm chế tính gây hấn và tính tham lam và học biết xin lỗi khi người ta gây một điều gì tai hại. Những thái độ nhỏ bé này sẽ giúp người ta có cử chỉ lễ độ, một thứ văn hóa của đời sống chung và sự tôn trọng với tất cả những gì chung quanh ta.

**ĐGH PHANXICÔ Thông Điệp Laudato Sí (2015), 213**

**Còn tiếp**

**[VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)**

**Tình liên đới giữa các Kitô hữu (Chúa nhật XXIII Mùa Thường Niên – Năm A)**

\* Để nghe trên Youtube:

[https://youtu.be/fy6Q2e41LfM](https://youtu.be/fy6Q2e41LfM" \t "_blank)

- Trang Chủ của kênh:

<https://youtube.com/@loichualaanhsang>

- Quý vị có nhu cầu nhận bài suy niệm hàng tuần qua email, xin liên lạc trực tiếp với:

Lm. Giuse Vũ Thái Hòa: [vuthaihoa2@gmail.com](mailto:vuthaihoa2@gmail.com)

****

**Chúa nhật XXIII Mùa Thường Niên – Năm A**

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Matthêu (18,15-20)

Khi ấy, Chúa Giêsu phán cùng các môn đệ rằng: "Nếu anh em ngươi lỗi phạm, hãy đi sửa dạy nó, riêng ngươi và nó thôi. Nếu nó nghe ngươi, thì ngươi đã lợi được người anh em. Nếu nó không nghe lời ngươi, hãy đem theo một hoặc hai người nữa, để mọi việc được giải quyết nhờ lời hai hoặc ba nhân chứng. Nếu nó không nghe họ, hãy trình với cộng đoàn. Và nếu nó cũng không nghe cộng đoàn, ngươi hãy kể nó như người ngoại giáo và như người thu thuế.

"Thầy bảo thật các con, những gì các con cầm buộc dưới đất thì trên trời cũng cầm buộc, và những gì các con tháo gỡ dưới đất, thì trên trời cũng tháo gỡ.

"Thầy lại bảo các con, nếu hai người trong các con, ở dưới đất, mà hiệp lời cầu xin bất cứ điều gì, thì Cha Thầy, Ðấng ngự trên trời, sẽ ban cho họ điều đó. Vì ở đâu có hai hoặc ba người tụ họp nhân danh Thầy, thì Thầy ở giữa những người ấy".

\*\*\*

*Bài chia sẻ Tin Mừng của Lm. Giuse Vũ Thái Hòa*

**Tình liên đới giữa các Kitô hữu**

Chuyện kể rằng:

Một người kia có hai thùng nước: một trong hai thùng bị thủng lỗ. Nên mỗi khi đi gánh nước về làng, thùng bị thủng chỉ còn một nửa phần nước, vì thế thùng này buồn rầu lắm. Còn thùng kia, lành mạnh, rất hãnh diện vì đã làm tròn bổn phận.

Một hôm, thùng bị thủng nói với người chủ: - Tôi xấu hổ lắm.

Ông chủ lấy làm ngạc nhiên, hỏi lại: - Tại sao lại xấu hổ?

- Vì tôi không giữ lại được những kết quả làm việc của ông.

Ông chủ ôn tồn trả lời: - Không, bạn yên trí. Mỗi khi trở về nhà, bạn hãy nhìn những luống hoa đẹp bên đường.

Thật vậy, thùng bị thủng thấy rất nhiều hoa đẹp bên đường nên rất vui. Nhưng khi về đến nhà, thấy chỉ còn nửa thùng nước nên buồn lắm và xin lỗi với chủ nhà.

Chủ nhà trả lời: - Bạn không thấy rằng những bông hoa chỉ nở ở một bên đường sao? Ta biết ngươi có một lỗ thủng nên ta đã trồng hoa ở phía ngươi, và từ nhiều năm nay, chính ngươi đã tưới hoa và làm cho những bông hoa này tươi đẹp. Ta dùng nó để trang trí nhà của ta. Nếu ngươi không có ở đây, nhà của ta sẽ không bao giờ đẹp như thế này!

Ông chủ này đã biết sử dụng thùng bị thủng lỗ một cách tài tình và tế nhị. Thay vì bịt lỗ, ông đã biết sử dụng thùng vào hai chức năng: đựng nước và tưới hoa. Nhờ những công việc này, thùng nước không còn cảm thấy buồn phiềnnữa; nó tự hào vì đã được phục vụ chủ nhân của nó.

Người ta thường nói: “nhân vô thập toàn.” Trên đời này, không có ai là người hoàn hảo cả, ngay cả các thánh. Ai cũng có những lầm lỗi cần sửa và được sửa. Nhưng phải sửa lỗi người khác như thế nào?

Trong bài Tin Mừng hôm nay, Chúa Giêsu dạy các môn đệ phải sửa lỗi cho nhau một cách tế nhị: *“Nếu người anh em của anh trót phạm tội, thì anh hãy đi sửa lỗi nó, một mình anh với nó mà thôi”*.Nhân danh tình huynh đệ, Chúa Giêsu khuyên bảo các môn đệ nên quan tâm nhau đến độ có thể nhắc nhở nếu thấy họ đang đi sai đường.

Có trách nhiệm với anh em mình, đó là chủ đề của phụng vụ Lời Chúa hôm nay. Trong bài đọc I, ngôn sứ Êdêkien cảnh báo chúng ta: nếu ngươi không cảnh cáo người gian ác từ bỏ con đường xấu xa, Chúa sẽ tính tội với ngươi!

Còn trong bài đọc II, thánh Phaolô giải thích rằng tương thân tương ái không phải là việc ta thích thì làm, không thích thì thôi, nhưng nó phải được coi như một bổn phận, một “món nợ” mà ta phải trả trong tương quan với tha nhân. “Món nợ” này được Chúa Giêsu nói rõ trong bài Tin Mừng, đó là trách nhiệm sửa lỗi tha nhân. Và nó còn triệt để hơn ở bài đọc Êdêkien khi không chỉ dừng lại ở việc sửa lỗi riêng cá nhân với cá nhân, mà nếu cần thì *“đem theo một hoặc hai người nữa, để mọi việc được giải quyết nhờ lời hai hoặc ba nhân chứng”*, vì một mình mình thì có thể lầm lẫn. Thậm chí, trong những trường hợp quan trọng hơn, phải nhờ đến Giáo Hội can thiệp. Nghĩa là chúng ta phải làm mọi cách để giúp người anh em ra khỏi con đường lầm lạc.

Nếu nghĩ rằng ba bài Kinh Thánh này chỉ đưa ra những chỉ dẫn hành động, thì ta thiếu một điều chính yếu, đó là: tôi không chỉ có một mình, lẻ loi, cô độc, trong xã hội cũng như trong Giáo hội, giáo xứ, hội dòng, cộng đoàn, v.v... Tôi là thành viên của một cộng đoàn, của một tập thể. Ngay từ ban đầu, Cựu Ước đã mặc khải cho chúng ta biết Chúa là Ðấng liên kết với một dân tộc, chứ không phải chỉ với một cá nhân nào đó. Các giao ước mà Chúa ký kết với ông Nôê, với tổ phụ Ápraham, với vua Đavít... luôn là những giao ước với cả một dân tộc.

Bài Tin Mừng hôm nay nhắc nhở chúng ta rằng Kitô giáo là một tôn giáo của cộng đồng. Không ai có thể làm Kitô hữu một mình. Nếu có ai nói: “Tôi giữ đạo cho riêng tôi”, người đó có thể có một lối sống tôn giáo nào đó, nhưng chắc chắn đó không phải là lối sống của Kitô giáo! Con đường đến với Chúa là con đường Chân-Thiện-Mỹ, là niềm vui sống của chúng ta trong cuộc sống..., tùy thuộc vào mối liên hệ của chúng ta với người khác.

Khi nói:*“Ở đâu có hai ba người họp lại nhân danh Thầy, thì có Thầy ở đấy, giữa họ”,* Chúa Giêsu đặt điều kiện cho sự hiện diện của Người giữa chúng ta, là chúng ta họp nhau lại và hòa thuận với nhau. Hơn nữa, Người còn hứa với chúng ta rằng: *“Nếu ở dưới đất, hai người trong anh em hợp lời cầu xin bất cứ điều gì, thì Cha Thầy, Đấng ngự trên trời, sẽ ban cho.”*

Chúng ta có thể tóm tắt phụng vụ Lời Chúa hôm nay như sau: Trong Giáo Hội và trong cộng đoàn, chúng ta cần sống tinh thần liên đới, quan tâm nâng đỡ và có trách nhiệm với nhau. Trước những lỗi lầm thiếu sót của người khác, thay vì nói hành, nói xấu họ, chúng ta hãy dùng tình thương mà nhắc nhở họ, và chính chúng ta cũng phải tỏ ra thiện chí sửa đổi khi được người khác nhắc nhở. Vì trên hành trình đi theo Chúa chúng ta không đi đơn độc một mình, nhưng chúng ta đi chung và đi cùng với người khác. Chúng ta cần đến nhau để đến với Chúa.

*Lm. Giuse Vũ Thái Hòa*

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**ĐÈN TINH TUYỀN**

**QUÀ TẶNG TIN MỪNG:**

**Thứ Sáu, Tuần XXI TN, năm lẻ**

**ĐÈN TINH TUYỀN**

**Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/45ExB8e>

“**Bấy giờ tất cả các cô trinh nữ trỗi dậy và sửa soạn đèn của mình!**”. (Mt 25, 7).

Kính thưa Anh Chị em,



Dụ ngôn **“Chàng Rể giữa đêm khuya”** của Tin Mừng hôm nay được thêu dệt chung quanh hình ảnh “mười trinh nữ” một cách cố ý! Phải chăng Lời Chúa muốn nhắc nhở bạn và tôi về **‘đèn tinh tuyền’ hay sự thanh khiết của thân xác vốn là một khía cạnh tối quan trọng của việc nên thánh và sống trọn lành nơi người môn đệ của Chúa Kitô?**

****

**‘Đèn tinh tuyền’** cháy sáng miêu tả **‘tình trạng ân sủng’**, nơi mà **ánh sáng Chúa Kitô luôn ngời sáng trong đời sống một Kitô hữu qua ngọn lửa của sự trong sạch và tự chủ.** Bởi lẽ, **một hành động vô đạo đức sẽ dập tắt toàn bộ ánh sáng!** **Thân xác bạn là Đền Thờ của Chúa Thánh Thần. Không có Thánh Thần, bạn không thể xứng đáng vào dự tiệc cưới Chiên Con.** Vậy liệu **bạn và tôi đang sống theo xác thịt hay sống theo Thánh Thần.** **Sống theo xác thịt, theo Tin Mừng hôm nay, khác nào mang một cây đèn không dầu;** **đang khi sống theo Thánh Thần, bạn là ‘đèn tinh tuyền’ mà dầu luôn đầy bình.**

****

Một sự trùng hợp như xếp đặt khi qua thư Thessalônica hôm nay, **Phaolô khuyến khích chúng ta tránh xa sự vô luân, “Ý muốn của Thiên Chúa là anh em nên thánh, tức là xa lánh gian dâm… chứ không buông theo đam mê dục vọng”.** Mỗi người phải biết làm chủ cơ thể mình, **“Thiên Chúa đã không kêu gọi chúng ta sống ô uế, nhưng sống thánh thiện”.** Không có một công thức chung nào cho mọi tính khí. Một số người cần phải tránh hoàn toàn những mối quan hệ quyến rũ; số khác chỉ cần kiểm soát suy nghĩ của mình, tránh xem phim ảnh khiêu dâm; trong khi một số khác cần thận trọng với lời mình nói. **Động lực làm chủ ham muốn tình dục có thể khác nhau một chút tuỳ theo từng người và từng gia đình**, **nhưng yêu cầu chung vẫn là phải tránh mọi hành vi ô uế, đặc biệt là làm tổn thương người lân cận do việc ngoại tình.**

****

Sau một đêm giông bão, người ta tìm thấy một **cây lớn gãy đổ,** qua nhiều năm đã trở thành một người khổng lồ trang nghiêm, sừng sững trong một công viên. **Chẳng còn lại gì ngoài một gốc vỡ vụn.** Kiểm tra kỹ hơn cho thấy **lõi của nó đã bị thối rữa vì hàng vạn con mối đã ăn mòn nó. Nó đã thối tận lõi!** Sự yếu đuối của cái cây không do cơn bão bất ngờ gây ra; nó **bắt đầu ngay khi con mối đầu tiên làm tổ trong vỏ của nó.** **Với Chúa Thánh Thần, bạn “hãy hết sức cẩn thận để bảo vệ sự trong sạch của mình!”.**



Anh Chị em,

“**Bấy giờ tất cả các cô trinh nữ trỗi dậy và sửa soạn đèn của mình!**”, “Hãy **hết sức cẩn thận để bảo vệ sự trong sạch của mình**!”. “**Bảo vệ sự trong sạch của mình” là dầu luôn đầy bình!** Đó là cầu nguyện đủ; đủ thời gian yên tĩnh, học hỏi đầy đủ Lời Chúa, sùng kính các Bí Tích, đặc biệt là **Thánh Lễ, ít nhất 3 lần một tuần** nếu có thể, và **đi xưng tội ngay khi chúng ta mất ân sủng**. Đây là **thói quen đức hạnh của các “trinh nữ khôn ngoan” và đó là ý nghĩa của việc ‘tháo vát’ thiêng liêng.** Đời sống đức tin đòi buộc **chúng ta luôn ở trong ‘trạng thái ân sủng’ vì chúng ta không biết giờ chết của mình.** **Sự sẵn sàng thường xuyên của chúng ta đối với tiệc Thánh Thể ở đây, trên trái đất, là bảo đảm chắc chắn cho sự sẵn sàng đối với tiệc cưới Nước Thiên Chúa.** Thomas Jefferson nói, “**Cảnh giác vĩnh viễn là cái giá của tự do, là lời kêu gọi tối cao của trí tuệ!**”.



​Chúng ta có thể cầu nguyện,

“Lạy Chúa, **xin cho ‘đèn của con’ mãi tinh tuyền, ‘cây đời con’ mãi sừng sững, đừng để con vui mừng chào đón ‘con mối’ đầu tiên, dù nó dễ thương và xinh đẹp đến mấy!”,** Amen.

(**lời nhắn:** mọi người đều có thể yêu cầu được nhận bài suy niệm ngắn gọn tương tự của cùng tác giả **trong mỗi ngày**, xin liên lạc qua email: [minhanhhue06@gmail.com](mailto:minhanhhue06@gmail.com) – xin cảm ơn).

**Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**TA SẼ ĐÒI NGƯƠI ĐỀN NỢ MÁU NÓ**

(*Chúa Nhật XXIII TN A)*

Tin Mừng Thánh Matthêu chương 18 tập chú vào chủ đề đời sống cộng đoàn. Nghe bài Tin Mừng Mt 18,15-20 với những lời căn dặn của Đấng Cứu Thế về việc sửa bảo anh em, chúng ta dễ liên tưởng đến việc cần có thái độ tế nhị tôn trọng anh em trong khi sửa bảo nhau. Điều này thì không ai chối cãi. Yêu thương và tôn trọng là hai động thái tất yếu phải sánh đôi. Tuy nhiên, qua những lời dạy của Thầy Chí Thánh, chúng ta còn phải lưu ý đến tính triệt để của việc sửa sai, dạy bảo nhau. Nghĩa là khi thấy anh em, thấy tha nhân sai lỗi thì cần phải tích cực sửa bảo nhau cách triệt để, tức là cho đến cùng.

***Số phận của tha nhân cũng là số phận của chính ta:***

Ngôn sứ Êdêkiel đã minh nhiên lời dạy của Thiên Chúa: “Ngươi sẽ nghe lời từ miệng Ta phán ra, rồi thay Ta nói cho chúng biết. Nếu Ta phán với kẻ gian ác rằng: “Hỡi tên gian ác, chắc chắn ngươi phải chết”, mà ngươi không chịu nói để cảnh cáo nó từ bỏ con đường xấu xa, thì chính kẻ gian ác ấy sẽ phải chết vì tội của nó, thì Ta sẽ đòi ngươi đền nợ máu nó” (Ed 33,8). Không ai được phép vào Nước Trời một mình. Thiên Chúa không phải là Cha của mình tôi. Người là Cha của “chúng ta”, của mọi người (x.Kinh Lạy Cha). Thái độ dửng dưng, kiểu sống mặc kệ nó, là kiểu sống, là thái độ không xứng với người con cái Chúa.

Người ta có thể không ghét bỏ tha nhân, không tìm cách mưu hại tha nhân, thế nhưng chính khi không màng đến số phận của tha nhân cũng là khi ta góp phần làm hại tha nhân cách gián tiếp. Đã nhiều lần Chúa Kitô nhấn mạnh chân lý này khi Người trách cứ tấm lòng dửng dưng của những luật sĩ biệt phái trước bao nỗi khổ của đồng loại. Thấy anh em đang sai lỗi cũng như thấy anh em đang đứng bên bờ vực thẳm mà ta không lên tiếng cảnh báo hay sửa sai thì chính ta đã vô tình, đúng hơn là đã vô tâm để người anh em rơi xuống vực. Không cứu người theo khả năng và hoàn cảnh của mình là đã giết người. Dưới cái nhìn này chúng ta mới hiểu những lời đanh thép của Thiên Chúa qua miệng Ngôn sứ Êdêkiel ở trên: “Ta sẽ đòi ngươi đền nợ máu nó”.

Khi vạch rõ lộ trình sửa bảo anh em, bắt đầu từ hình thức cá nhân đến cộng đoàn, thì ngoài việc tôn trọng phẩm giá, danh dự người có lỗi, Chúa Kitô đã minh nhiên dạy ta tích cực sửa bảo người anh em cho đến cùng. Khi người anh em lỗi phạm không nghe cộng đoàn thì hãy xem họ như người ngoại giáo hay người thu thuế thì vẫn không là buông xuôi mà là trao phó cho Chúa, Đấng không có sự gì là không thể (x.Mt 19,26). Ngay cả khi trao phó người anh em lỗi phạm cho Chúa thì ta vẫn còn đó bổn phận góp phần bằng lời cầu nguyện. Để làm rõ hiệu quả của lời cầu, thì liền sau đó Chúa Kitô đã khẳng định: “Thầy còn bảo thật anh em: nếu ở dưới đất, hai người trong anh em hợp lời cầu xin bất cứ điều gì, thì Cha Thầy, Đấng ngự trên trời, sẽ ban cho. Vì ở đâu có hai ba người họp lại nhân danh Thầy, thì có Thầy ở đấy, giữa họ” (Mt 18,20).

Chúng ta cần phân biệt các hành vi sai trái mang tính cá nhân và hậu quả của hành vi lỗi phạm thì hạn chế với những sai lầm mang tính tập thể và hậu quả di hại cho xã hội là rộng lớn và lâu dài khó có thể khắc phục ngày một ngày hai hoặc hành vi lỗi phạm của cá nhân trở thành gương xấu gương mù cho xã hội, cho những kẻ bé mọn. Cung cách hành xử của Chúa Kitô thật rõ ràng. Nguời từ tâm, nhân hậu với những trường hợp đầu mà trái lại rất thẳng thắn và cương quyết với những trường hợp sau. Người tỏ lòng nhân hậu với chị phụ nữ phạm tội ngoại tình. Người thật khoan dung với sự yếu hèn của Phêrô khi chối Người, nhưng Người lại nghiêm khắc trước sự sai trái cũng của chính Phêrô khi ông ngăn cản Người lên Giêrusalem để thực thi công trình cứu độ bằng sự khổ nạn. Và với nhiều vị lãnh đạo Do Thái giáo hay các bậc vị vọng thời bấy giờ là Biệt Phái, Luật sĩ… thì thái độ của Chúa Kitô là rất thẳng thừng và cương quyết. Tuy nhiên dù cương quyết hay nhân hậu, dù nghiêm khắc hay dịu dàng thì các hành vi của Chúa Kitô đều ắp đầy lòng xót thương. Đến trần gian, một sứ mạng của Đức Kitô là mạc khải cho nhân trần chân dung của Thiên Chúa, Đấng từ bi và hay thương xót, Đấng không muốn bất cứ một ai phải hư mất.

***Đức ái là động lực, là hình thức và là mục đích của việc sửa sai nhau:***

Chúng ta dễ dàng chân nhận sự cần thiết của việc sửa bảo nhau. Tuy nhiên cần biết sửa bảo nhau vì yêu thương nhau, muốn cho nhau đổi thay và nên tốt lành, thánh thiện hơn, bằng những hình thức, những phương thế chính đáng và phải đạo. Làm sao minh chứng được động cơ và mục đích của việc ta sửa bảo nhau là vì yêu thương nhau? Quả là khó khi thẩm định những gì thuộc chiều sâu của tâm hồn. Với lời mạc khải, qua tấm gương của các ngôn sứ, đặc biệt của Chúa Kitô chúng ta có thể xác định rằng đức ái chính là động cơ và mục đích của việc sửa bảo nhau dựa vào một vài dấu chỉ sau:

* Có nhổ thì có trồng; có phá thì có xây: Ta không chỉ nói lên cái sai trái, sự lầm lỗi của nhau mà ta còn vạch ra cách thế sửa đổi, còn đề xuất phương hướng khắc phục cho nhau.
* Sẵn sàng đón nhận những sự hiểu lầm, những nghịch cảnh và cả những ngược đãi khi ta chân thành sửa bảo nhau bằng lòng khoan dung, tha thứ.

“Anh em đừng mắc nợ gì ai, ngoài món nợ tình yêu” (Rm 13,8). Đã mắc nợ là phải trả. Một trong những món nợ tình yêu chúng ta cần phải trả liên lĩ đó là món nợ liên đới trong lỗi tội của nhau. Để trả món nợ này, chúng ta không chỉ can đảm đón nhận các hậu quả do tội lỗi của nhau mà còn phải tích cực sửa bảo nhau trong đức ái. Nếu ngươi không sửa bảo kẻ có tội thì “Ta sẽ đòi ngươi đền nợ máu nó” là một lời cảnh báo thật đáng sợ. Tuy nhiên để cho việc sửa bảo nhau đạt kết quả thì chúng ta đừng quên rằng ngoài việc cầu xin ơn Chúa soi sáng, nâng đỡ, thì bản thân chúng ta trước hết cần làm thanh sạch bản thân mình một cách nào đó. Vì khi đã lấy cái xà ra khỏi mắt mình thì mình mới thấy rõ và biết cách lấy cái rác ra khỏi mắt anh em (x.Mt 7,1-5). Xin đừng viện cớ rằng tôi chưa hoàn thiện, nghĩa là vẫn còn vương nhiều lầm lỗi, nên tôi không được phép sửa bảo ai. Ngoại trừ Mẹ Maria, chúng ta thảy đều là tội nhân, mức này, mức kia. Hãy nhớ lời dạy của thánh Giacôbê: “Thưa anh em, nếu có người nào trong anh em lạc xa chân lý và có ai đưa người ấy trở về, thì anh em hãy biết rằng: *kẻ nào làm cho một tội nhân bỏ đường lầm lạc mà trở về, thì cứu được linh hồn người ấy khỏi chết* *và che lấp được muôn vàn tội lỗi của mình”*(Gc 5,19-20).

*Lm. Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuột*

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**BỎ MÌNH VÀ SỐNG TƯƠNG QUAN**

CN XXII THƯỜNG NIÊN NĂM A

Một ngày trong những tháng gần cuối năm 2013, tôi nhận một tin dữ: Một người trẻ trong hàng ngũ chúng tôi chết trong tư thế bị treo. Xét nghiệm cho biết: người anh em chết vì tự tìm đến cái chết. Thông tin đau lòng này làm tôi nhớ lại, nhiều năm trước, cũng người trẻ, cũng cùng theo đuổi một ơn gọi, cuối cùng, cũng đã tự mình tìm đến sự rủi ro đáng sợ này.

Những cái chết như thế, với người bình thường, đã gây chấn động. Với những người có ảnh hưởng cách này, cách khác nơi cộng đồng, trên đời sống chung, càng tạo nhiều bàn tán trong dư luận, thu hút nhiều sự chú ý, gây nhiều sửng sốt, bàng hoàng, xót xa…

**1. Tương quan mà thất bại thì...**

Đây là thất bại trong tương quan của đời sống. Tương quan gồm cả hai phía. Không thể đơn lẻ một mình mà có thể có tương quan. Tương quan nghiêng ngã, hậu quả là tổn thương, đau buồn trong nhau. Đổ vỡ tương quan, hậu quả thật bẽ bàng. Đánh mất tương quan, hậu quả không thể lường hết.

Vì sống là sống trong tương quan. Sống bao giờ cũng phải có tương quan. Do đó, mất tương quan, người ta không có sự sống, hoặc không có lý tưởng sống đúng nghĩa. Vì thế, tương quan mà đổ vỡ, nó sẽ kéo về những xót đau, những nỗi niềm đáng suy nghĩ.

ĐỂ CỦNG CỐ TƯƠNG QUAN, NHẤT THIẾT PHẢI GỌI VỀ SỰ TỪ BỎ. Từ bỏ lớn nhất là thu nhỏ cái tôi của mình. Cái tôi mà đặt đúng chỗ đúng lúc, tương quan trổi vượt. Cái tôi mà thể hiện hợp lý, tương quan rộng mở. Cái tôi được biểu lộ là sự thanh thoát, là những nghĩ suy thông thoáng, tương quan đầy đặn, thắm thiết, chân thành.

**2. Tương quan giả thiết cần lối sống "bỏ mình".**

Trong Tin Mừng hôm nay, một lần nữa, Chúa Giêsu đòi: *"Hãy từ bỏ mình đi, và vác thập giá mình mà theo Thầy"*. Dựa trên chính lời Chúa, chúng ta nói đến sự "BỎ MÌNH". Và bởi những tương quan trong đời, nhiều khi là chính thập giá cho mình, nên chúng ta bàn về sự bỏ mình để sống những tương quan, nhất là tương quan ngay với chính người đang sống bên cạnh mình.

Ngày xưa, một khi chấp nhận lời mời gọi của Chúa, các tông đồ chấp nhận lang thang cùng Chúa rày đây mai đó trên mọi nẻo đường, mọi làng quê, mọi nơi phố thị, dù ở giữa dân ngoại hay giữa cộng đoàn Dothái giáo…

Các tông đồ gác lại việc đang làm, gác lại sự nghiệp, gác lại nghề nghiệp, gác lại việc phải kiếm tiền cho cuộc sống gia đình. Các tông đồ còn chấp nhận bỏ lại sau lưng một ít của cải mà mình có được, là thuyền và lưới.

Các ngài cũng gác lại thói quen sống tự do giữa mênh mông trời biển, gác lại não trạng của một ngư dân bình thường để chấp nhận đời sống cộng đoàn, gác lại thói quen vùng vẫy để khép mình vào đời sống lề luật, khép mình vào nếp sống không phải của riêng mình, để thuận theo nếp sống chung của cả cộng đoàn…

Từ bỏ quá nhiều như thế không dễ chút nào, nếu các tông đồ không ý thức để tự từ bỏ chính bản thân, từ bỏ ý riêng mình. Chắc chắn, các tông đồ phải thu nhỏ cái tôi của bản thân để tôn trọng, để sống chung, để hòa hợp cùng mọi anh em.

**3. Ngay việc "bỏ mình" đã là "vác thập giá".**

Vận dụng lời Chúa dạy: *“Hãy bỏ mình"; "hãy vác thập giá"*để sống trong một cộng đoàn là chấp nhận từ bỏ chính mình để đời sống cộng đoàn trổi vượt, để thượng tôn các tương quan trong đời sống, thì sự từ bỏ chính là vác thập giá. Sự từ bỏ ấy cần thiết để theo Chúa. Theo Chúa là hướng nhắm, là đích đến cuối cùng của việc từ bỏ, của việc vác thập giá.

Cho nên từ bỏ chính bản thân là một hy sinh lớn vô cùng. Nó là cây thập giá mà những người trong cuộc phải kiên trì vác lấy. Nó không miễn trừ ai. Nó đòi hỏi cả người lớn, kẻ nhỏ, có quyền hay không có quyền… phải ra sức thực hiện cho bằng được.

Sự bỏ mình có thể đến từ người đồng phận dành cho nhau; bề trên dành cho bề dưới; hoặc bề dưới đối lại bề trên. Càng chung sống, chung nhiệm vụ, chung những hoạt động… càng phải thực hành sự bỏ mình.

Khi sống cùng nhau, nếu từng cá nhân, ai cũng biết bỏ mình, tương quan sẽ ùa về, sẽ mỗi ngày một thêm lớn, thêm đẹp, thêm keo sơn, thắm thiết, bền chặt. Một cộng đoàn thấm đẫm tương quan, cộng đoàn ấy đầy tình yêu, niềm hạnh phúc, lòng tương trợ, nghĩa bao dung… Từng thánh lễ, từng giờ kinh nguyện của cộng đoàn không giả tạo, không bên ngoài, nhưng sốt sắng, dễ rung động tâm hồn, làm lắng sâu cõi lòng. Cá nhân của cộng đoàn ấy sẽ an bình, sẽ thấy nơi mình sống đáng để sống, đáng để hiến thân phụng sự, đáng để đời mình nương ẩn.

Sở dĩ có những cái chết oan uổng, gây kinh ngạc, gây suy nghĩ nhiều, là bởi trước đó, những ai hiện diện bên nhau đã để xảy ra tình trạng thiếu vắng hy sinh, thiếu vắng đặt mình vào nhau, thiếu vắng từ bỏ chính mình, hoặc từ bỏ ấy đã không tới được mức độ cần thiết của nó.

Khi rơi vào cô đơn hay cùng quẫn, bản thân sẽ quay quắt, thậm chí có những quyết định dại dột, đáng tiếc.

Phải chấp nhận cô đơn giữa tập thể, bản thân đau khổ. Phải cô đơn triền miên giữa tập thể, bản thân rơi vào bế tắc. Cô đơn đến mức bế tắc, tình trạng sẽ rất xấu…

Vì thế, đừng vội trách móc người đã tự mình hoàn tất số phận. Đơn giản, vì chỉ cần để xảy ra những đổ vỡ tương quan, thì dù người đang sống hay kẻ đã chết ít nhiều đều có trách nhiệm. Tuy nhiên, với tinh thần "nghĩa tử, nghĩa tận" hãy để cho người nằm xuống được an phần...

**4. Sống bên Chúa như các tông đồ.**

Hãy nhớ, để giữ tương quan vững chắc, hãy luôn trung thành sống bên Chúa như các tông đồ của Chúa xưa. Hãy cố ra sức mà nắm chắc tương quan trong từng thời điểm sống.

Tương quan là cần thiết. Chẳng những tương quan giúp giải quyết tình trạng cô đơn, nhưng còn thăng tiến, phát triển con người; còn giúp con người rút tỉa nhiều bài học sống, nhiều kinh nghiệm sinh động.

Có tương quan tốt, chúng ta không chăm chăm nhìn mình, nhưng sẽ khôn ngoan hướng cái nhìn vào anh chị em, đặt mình vào họ, vào hoàn cảnh của họ, để có thể hiểu, cảm thông, đón nhận, yêu thương… nhau hơn.

Hòa bình, tình tương thân tương ái sẽ phát sinh nếu tương quan diễn ra tốt. Chúng ta sẽ trưởng thành tư duy, lớn lên tình cảm, sâu sắc nội tâm, nhạy bén tầm nhìn…, nếu tương quan của ta mỗi ngày một được nâng cấp, được mở rộng.

Nếu sống bên Chúa, các tông đồ cần có tương quan tốt, thì TƯƠNG QUAN CHÍNH LÀ ƠN GỌI. Đó là ơn gọi sống cùng và sống cho Chúa; sống cùng và sống cho anh chị em. Ơn gọi xây dựng tương quan là một trong những ơn gọi căn bản của người tông đồ. Không thể nói, mình theo Chúa, mà lại thiếu tương quan. Nếu tương quan không được đề cao, những người theo Chúa dễ bị xem là đội lốt, là phản chứng, là hình thức.

Có tương quan, ta sống mạnh mẽ cho niềm tin vào Thiên Chúa; giới luật yêu thương của Chúa mà ta áp dụng để cùng sống sẽ thành công. Vì thế, ơn gọi sống tương quan mà được lưu tâm, nó nâng đỡ mọi ơn gọi khác. Bởi một trong những lý do thất bại về sự sống, thất bại trong chọn lựa bậc sống, thậm chí thất bại cả về lý tưởng, là vì tương quan không thể xác lập, hoặc tương quan bị đổ vỡ. Vì thế, sống ơn gọi tương quan là vô cùng cần thiết, cấp bách.

Tương quan và sự từ bỏ bản thân luôn cần đến nhau, song hành cùng nhau, bổ túc cho nhau. Phải biết từ bỏ bản thân để có tương quan. Khi tương quan được nâng cao, càng thực hành từ bỏ bản thân dễ hơn. Người ta khó lòng từ bỏ bản thân vì kẻ thù của mình. Đã xảy ra tình trạng người này khó ưa, kẻ kia khó thương, nghĩa là tương quan đã biến mất, hoặc ở mức độ thấp, sự từ bỏ bản thân sẽ khó khăn, gượng ép, giả hình…

Chúng ta hãy theo chân các tông đồ, sẵn sàng đáp trả lời mời gọi của Chúa, bằng việc hiến dâng sống ơn gọi đời mình. Nhưng như thế chưa đủ. Chúng ta phải noi gương các tông đồ tập tành việc từ bỏ chính mình, để ở với Chúa và sống cùng anh chị em. Khi biết bỏ mình, tương quan nảy sinh. Bỏ mình tốt, tương quan sẽ đi lên. Bỏ mình đến mức quên mình, tương quan đạt tới đỉnh cao.

Từ bỏ chính mình để gầy dựng tương quan, kinh nghiệm cho biết, sẽ đau đớn như thể bị sát thương. Nhưng chính lúc bị sát thương vì phải sống tương quan, có thể nói, đó là chính lúc sống lời Chúa mời gọi *“bỏ mình, vác thập giá”* theo Chúa.

Hãy hướng nhìn các tông đồ, những người đã đi trước chúng ta, sống thành công sự từ bỏ bản thân; xác lập thành công tương quan với Chúa, với anh em; và đã vác thập giá đời mình cách trung thành đến cùng.

**Nhìn các tông đồ, giúp chúng ta sống như các tông đồ…**

**Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**TÔI SẼ LÀM MƯA HOA HỒNG**

|  |
| --- |
|  |

● Francis Assisi Lê Đình Bảng.

1. **Từ những ước mơ thời trẻ dại…**

Trên đây là lời tâm nguyện thiết tha của một cô bé, để rồi sau đó trở thành một nữ tu trẻ dòng kín Cát Minh. Muốn là cơn mưa hoa hồng. Một linh mục truyền giáo phương xa. Một thầy phó tế. Một tiến sĩ hội thánh. Thậm chí muốn được sống những năm tháng cuối đời tại dòng kín Hà Nội xa xăm kia. Tôi muốn nhiều, thật nhiều, muốn tất cả .Đấy là tiếng nói khát yêu của con sơn ca líu lo bên lòng bạn tình Giêsu chí ái. Con chim ấy, trái tim ấy, giọng hót ấy, vòng nguyệt quế và chùm hào quang ấy chính là Thánh Nữ Tê rê sa Hài Đồng Giêsu (1873-1897), quê thành Lisieux, nước Pháp. Tôi mạn phép gọi Nàng là vì sao lẻ loi, hắt bóng lên bầu trời thế giới ở những ngày tháng vụt tàn của thế kỷ XIX.

Trong số các nhân vật lịch sử, danh nhân và các thánh, có lẽ chưa có vị nào một trăm năm sau khi khuất bóng mà được “*sống lại*” một cách vẻ vang, đồng thời được ngưỡng mộ, dễ thương, dễ mến đối với mọi người, như “*Nữ Thánh Tê rê sa kiều ái của Chúa*”. Đó là chùm ngôn ngữ thi ca mượt mà rất tâm tình của nhà thơ Hồ Dzếnh (1916-1991) để dành tặng khi gặp gỡ mối duyên thơ với Tê rê sa, mặc dù không gian và thời gian ở đôi bờ cách trở nghìn trùng. Cái giây phút thần thiêng kỳ ngộ ấy, tình cờ, hiện ra lung linh trong một khổ thơ của bài “*Thể Chất*” đăng trên bán nguyệt san Thanh Niên, số 179 (01.4.1944) ở Nam Định.(1)

“*Mắt thuê thoả, ta lùng trong cõi thật  
Ngắm quên say thần sắc Mẹ Đồng Trinh  
Riết mê man cả khối lửa ân tình  
Của Nữ Thánh Tê rê sa kiều ái Chúa*”.

Được biết, Hồ Dzếnh - theo tìm hiểu của chúng tôi - đã chọn cho mình tên thánh là Phao lô Tê rê sa khi chịu bí tích thánh tẩy vào ngày 23.3.1941 tại nhà thờ lớn Hà Nội, do cha Villebonnet (M.E.P) chủ sự.Và người đỡ đầu là ông Paul Trần Đình Kỹ, một trí thức Công giáo đất Thanh Nghệ. Về sau, ông này hợp tác với cha Cras Đỗ Minh Vọng, OP mở trường trung học Công giáo đầu tiên ở Hà Nội, mang tên nhà bác học Louis Pasteur.(2)Ngoài chi tiết lý thú trên trong sổ rửa tội, Hồ Dzếnh còn lưu giữ, trao gửi cho chúng ta một kỷ niệm khá đẹp mãi đến cuối đời về “*người em gái Tê rê sa*” vô danh nào đó đã xuất  hiện rất sớm, ngay từ những dòng thơ đầu đời của nhà thơ mang trong mình hai dòng máu Việt Hoa. Mỗi câu thơ là một trải lòng, đọc và ngẫm ngợi, cứ mang mang như là một chuyện tình thiên cổ. Nếu coi đây như là “*dòng thơ Công giáo truyền thống*” thì cũng cùng một trang lứa, một thuở một thời với Hàn Mạc Tử (1912-1940). Chẳng hiểu, Hồ Dzếnh bắt đầu viết những câu thơ dưới đây vào thời điểm nào cụ thể? Chắc hẳn là sau năm 1943, khi Tuyển tập “*Tác Phẩm Đầu Xuân*”, một tuyên ngôn, hiểu theo một chừng mực nào đấy của văn học Công giáo ra đời.(3)

“*Người yêu tôi đeo cây thánh giá  
Tự nghìn xưa, Chúa chịu cực hình…  
“Miễn là ở chốn xa xôi ấy  
Lạy Chúa, xui nàng nhớ đến con…  
“Con gái nhà chung xinh đẹp lạ  
Đẹp hơn con gái phố phường bên  
Ngày ngày hai buổi xưa đi học  
Mượn lối vườn hoa để gặp em…  
“Em ạ, quê ta tháp giáo đường  
Sáng chiều vẫn vọng những hồi chuông  
Ai đi xem lễ, tôi đi với  
Gió đạo, lời kinh tỏa vấn vương.”*  
 (Hoa Mẫu Đơn)

2. **Đến Nữ Hoàng Bé Nhỏ…**

“*A la petite Reine*” - Kính Nữ Hoàng Bé Nhỏ. Kiểu nói vừa trân trọng vừa trìu mến của thân phụ thường gọi Thánh nữ trong mái nhà “*Les Buissonnets*”, tổ ấm của gia đình, một lần nữa,đã được bất tử hoá dưới ngòi bút tài hoa của linh mục - nhà thơ Sảng Đình, Giuse Maria Nguyễn Văn Thích (1891-1978)(4). Ngoài ra, trong tuyển tập Sảng Đình Thi Tập, người ta còn đọc được khá nhiều bài thơ của Thánh nữ viết trong Truyện Một Tâm Hồn, cũng do cha chuyển dịch sang tiếng Việt, như: Trời Cao Đất Thấp Gặp Nhau (Le Ciel…et La Terre); Than Thở Cùng Đức Chúa Giêsu Hài Đồng; Bỏ Mình Trong Tay Chúa (L’abandon); Bằng An Và Vui Mầng (Ma paix et ma joie); Ngày Hôm Nay (Mon chant d’aujourd’hui); Những Điều Tôi Yêu (Ce que j’aimais)… Chúng tôi dẫn ra đây vài trích đoạn từ một trong những bài thơ  mang hơi thở đồng dao, để thấy những cảm xúc dạt dào mà tinh khiết của Thánh Nữ như đã lan toả sang ngòi bút của các nhà thơ Công giáo Việt Nam.

“*Tôi yêu đồng lúa chín vàng  
Tôi yêu núi tía, nẻo đàng xa xa  
Chị em đua chạy hái hoa  
Khí trong đầy ngực, gió hoà đưa chân  
…  
Tôi yêu từ chốn thánh đàng  
Chuông vàng rải tiếng như gần, như xa  
Tôi yêu hơi gió thoáng qua  
Chiều chiều ngồi ngắm bóng tà bên non  
…Tôi yêu mắt Mẹ ôn tồn  
Miệng cười như nói cùng con mấy lời  
“Mẹ mong ước phước đời đời  
Mẹ mong thấy Chúa đời đời cao xanh…”*  
  
3. **Và từ mỗi duyên thơ của Thánh nữ …**  
**đến hành trình đức tin và cuộc trở về của nhà thơ Bàng Bá Lân (1912-1988).**

Câu chuyện này gần như một phép mầu giữa Thánh nữ và mấy anh em chúng tôi: nhà nghiên cứu Võ Long Tê ở tít tắp Alberta, Canada; nhà sử học Phạm Đình Khiêm; nhà thơ Bàng Bá Lân và kẻ viết bài này ở Sài gòn trong một khoảng thời gian còn vướng víu nhiều trường đoạn khó khăn, tưởng khó mà vượt qua được, nếu không có ơn trên, đặc biệt cậy trông vào lời chuyển cầu của Thánh Nữ.

Xuất thân là “*người lương*”, theo lời kể của nhà sử học Phạm Đình Khiêm, Bàng Bá Lân theo đạo thờ cúng ông bà. Quá trình hoạt động giáo dục và văn học, báo chí, có lẽ, đã tạo điều kiện và cơ hội cho Bàng quân và chúng tôi thân quen nhau như anh em ruột thịt trong nhà. Từ đó, từng bước dẫn đến tìm hiểu, có thiện cảm và tham gia vào việc sáng tác thi ca Công giáo. Dĩ nhiên, những suy nghĩ và rung động của ông còn đang dừng lại ở ngưỡng cửa thăm dò, khám phá. Như vậy, có thể suy ra, văn học nghệ thuật cũng phải được quan niệm như là một trong những con đường để chuyển tải và thu hút người ta đến với đức tin, đạo Chúa, không thể xem thường.(5)Tôi còn nhớ rõ mấy lần tiếp cận ông trên giường bệnh vào năm 1984. Quyển sách luôn thấy ở đầu giường là “*Histoire d’une âme - Truyện Một Tâm Hồn*” nguyên văn bằng tiếng Pháp, chúng tôi gửi biếu ông đã lâu… Ít lâu sau, ngày áp lễ Đức Mẹ Mân Côi (6.10.1984). Anh em chúng tôi nhận được một sáng tác mới của thi sĩ họ Bàng, kèm theo  mấy dòng thủ bút: “*Tôi vừa sáng tác được bài thơ về Thánh Nữ Tê rê sa Hài Đồng Giêsu nhan đề “Tê rê sa, tôi rất cám ơn Người,*” *với phụ đề: Cảm xúc sau khi đọc Truyện Một Tâm Hồn”*. Hẳn là, qua tác động thiêng liêng của Thánh Nữ và tấm lòng đang khao khát đức tin của ông, chúng ta được đọc mấy hàng cảm khái sau đây.

*“Mới ba tuổi, nguyện hiến mình cho Chúa  
Năm mười lăm, quyết chí trọn đường tu  
Vận động đó đây, chẳng được đền bù  
Qua La Mã, cầu Giáo hoàng chấp thuận  
Bao thử thách, gian nan,vui vẻ nhận  
Miễn làm sao vô đan viện Cát Minh  
Chín năm trời thương khó, sống thu hình  
Thật bé nhỏ như không là gì cả  
…..  
Hăm bốn tuổi,cửa thiên đường đón mở  
Mưa hoa hồng thơm tưới xuống trần gian…”*

Chuyện Thánh Nữ Tê rê sa Hài Đồng Giêsu, cũng như Truyện Một Tâm Hồn, còn khá nhiều tình tiết, khơi gợi nhiều cảm hứng cho những ai viết văn và làm thơ Công giáo. Hiện trong tay chúng tôi còn lưu giữ, nhưng vì khuôn khổ một bài báo không cho phép.  
Mối duyên thơ diệu kỳ ấy của Thánh Nữ, vì thế, xin được tạm khép lại với đồng cảm của một hồi âm khác, cũng không kém dạt dào cảm xúc, như một lời khẩn nguyện “J*’ai soif d’amour - Tôi thèm yêu*” sau đây:

“*Chiều đã muộn, bóng kim ô dần khuất  
Ở lại đây, hỡi lữ khách thiên cung  
Và giúp con vác thánh giá lên đường  
Chân mạnh mẽ dọc sườn đồi bước trải  
Lời của Chúa, hồn con đang vọng lại  
Con ước mong được nên giống như Ngài  
Con van nài được đau khổ, Chúa ôi  
Lời lửa Chúa làm tim con cháy rực…  
Ôi, lạy Chúa,Đấng tạo thành vũ trụ  
Mà đêm ngày phải giam giữ trong con  
Mỗi phút giây văng vẳng tiếng trong lòng  
“Này, Ta khát!khát rất nhiều… ân ái!”  
Con đây cũng là tù nhân Ngài vậy  
Miệng vọng lên lời kinh nguyện du dương  
Hỡi người Anh, hỡi Người Bạn Yêu Đương  
“Này, con khát, khát rất nhiều ân ái!”  
Con khát yêu, xin Ngài cho phỉ chí  
Xin cho lòng bừng cháy lửa yêu thương  
Con khát yêu và càng khát đau thương  
Hồn mong ước chóng bay về đất hứa  
Cuộc tử đạo con đây là Yêu Chúa  
Lửa Yêu Đương càng bùng cháy nơi con  
Thì hồn con càng mong ước Chúa hơn  
Giêsu hỡi, vì Yêu, con muốn chết”*

(J’ai soif d’amour, 31 Mai 1896)(6).  
  
Thì ra, Chúa yêu bé thơ và chỉ tỏ mình ra với những ai có tâm hồn khiêm tốn, biết mình yếu đuối, cậy dựa vào Ngài. Con đường ấu thơ nên thánh của Tê rê sa Hài Đồng Giêsu, rõ ràng, không huyền bí, cao xa, không nặng nề thần học ,triết học hay giáo điều. Nhưng chỉ giản đơn, thật thà như “*Truyện Một Tâm  hồn*” với những tự sự, tâm tình, như những vần thơ. Nói như Descartes thì “*người ta có thể ngạc nhiên khi những ý tưởng sâu sắc lại được tìm thấy trong những tác phẩm thi ca của các nhà thơ hơn là của các triết gia. Bởi vì nhà thơ vận dụng hết mọi nỗi niềm và khai thác tối đa khả năng tưởng tượng để hình thành các ngôn từ (+vần điệu). Như viên đá lửa trong chúng ta có những hạt giống của ánh sáng. Qua lý trí, triết gia chỉ khơi dậy chúng, trong khi nhà thơ làm cho chúng chiếu toả rạng ngời hơn ,nhờ đặc ân tưởng tượng.*”(7)  
  
Và ngày nay, cơn mưa hoa hồng của Thánh Nữ, như ước mơ, đã tưới tắm nhuần nhã khắp địa cầu…

 Chú thích:

(1) Với bài thơ “*Thể Chất*”, lần đầu tiên Hồ Dzếnh - nhà văn, nhà thơ không Công giáo - đã tiếp cận với nguồn cảm hứng mang màu sắc Công giáo. Đây là một chuyện lạ, bởi vì trong văn học Việt Nam hiện đại, người ta chỉ thấy cái “*chất Công giáo*” ở nhà thơ Hàn Mạc Tử và nhà văn nữ Thuỵ An.  
-Thanh Niên: Là một bán nguyệt san đặt toà soạn tại thành phố Nam Định, năm 1943, do Phạm Đình Khiêm chủ biên. Nội dung chuyên về nghị luận, thông tin, văn học Công giáo.  
Sau 1954, tại Sài gòn, nhóm báo Thanh Niên chủ trương tuần báo Văn Đàn (1960) với các cây bút có uy tín, như: Võ Long Tê, Nguyễn Gia Trí, Bùi Tuân ,Lê Ngọc Trụ, Đoàn Thêm ,Lê Văn Đệ, Trần Tấn Quốc, Trương Bửu Lâm, Nghiêm Thẩm, Tế Xuyên, Thái Bạch…  
-Vì Chúa: tuần báo viết bằng ba ngôn ngữ: Quốc văn, Hán văn Pháp văn (Hebdomadaire Trilingue), chủ biên là linh mục Giuse Maria Nguyễn Văn Thích, Huế (1939-1942).

(2) Gia cô bê Nguyễn Khắc Xuyên (1923-2005), bút danh Hồng Nhuệ. Giáo sư các Đại chủng viện, nhà nghiên cứu văn hoá. Nhạc sĩ thành viên ban đầu của nhạc đoàn Lê Bảo Tịnh ở Hà Nội, 1945 cùng thời với các nhạc sĩ: Hùng Lân, Thiên Phụng, Tâm Bảo, Duy Tân, Hoài Đức, Nguyễn Bang Hanh, Hoài Chiên v.v.

(3) Tác Phẩm Đầu Xuân: Theo nhà nghiên cứu Võ Long Tê (1927-2017), có thể coi đây như là một tuyên ngôn của văn học Công giáo Việt Nam ra mắt tại Nam Định, để đối thoại với nhóm Xuân Thu Nhã Tập (1939-1945). Tác Phẩm Đầu Xuân do nhóm nhà văn, như Phạm Đình Khiêm, linh mục Thanh Hải (Nguyễn Định Tường), Bùi Hiển, Lưu Thị Hạnh, Lê Minh Thu, Đoàn Văn Cừ, Hồ Dzếnh, Nguyễn Duy Diễn.  
-Tham khảo “*Văn Học Công giáo Việt Nam- Những Chặng Đường*” của Lê Đình Bảng, nxb Từ Điển và Bách Khoa, 2010.

(4) Theo ghi nhận của nhà sử học Công giáo Phê rô Vinh Sơn Maria Phạm Đình Khiêm (1920-2013). Chủ biên báo Thanh Niên (1943); Văn Đàn (1960); khởi xướng Tinh Việt Văn Đoàn. Những tác phẩm tiêu biểu: Minh Đức Vương Thái Phi; Người Chứng Thứ Nhất; Giáo Sĩ Đắc Lộ và Tác Phẩm Quốc Ngữ Đầu Tiên; Đoá Hoa Tu Nữ; Chứng Từ Người Ra Đi;  Máu Đào Minh Chứng…

(5) Tham khảo “*Văn Học Công giáo Việt Nam - Những Chặng Đường”* của Lê Đình Bảng, nxb Từ Điển và Trí Thức, 2010.

(6) Bản dịch Việt ngữ, trích trong “*Tê rê sa Thi Tập*” của linh mục - nhà thơ Giuse Trần Năng Luật, bút hiệu Xuân Thu, thành viên của nhạc đoàn Sao Mai, giáo phận Bùi Chu, cùng với Hải Linh,Thăng Ca (Ngô Duy Linh), Minh Trân, Võ Thanh ,Hương Trinh, Thế Kiên…1947.  
-Tham khảo “*Ở Thượng Nguồn Thi Ca Công giáo Việt Nam - Miền Thơ Kinh Cầu Nguyện*” của Lê Đình Bảng ,nxb Phương Đông, 2009.

(7) Cogitationes của nhà triết học duy lý Descartes.

***Francis Assisi Lê Đình Bảng***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**NHỮNG TẦM THƯỜNG**

***TÁC PHẨM   
NHÌN XUỐNG CUỘC ĐỜI***

**24.** **NHỮNG TẦM THƯỜNG**  
**Tác giả Quyên Di  
*Nhà Văn, Giáo Sư Ngôn Ngữ***

***và Văn Hóa Việt Nam đại học UCLA***

******

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3QxroEA>

Khi xưa, vì duyên văn nghệ, tôi có một cô bạn người Huế. Tận đất thần kinh xa xôi đó, một ngày kia cô gửi vào Sài Gòn tặng tôi một tấm hình. Hình chụp cô với mái tóc thề, tay cầm nón bài thơ, đứng bên bờ sông Hương. Đôi mắt cô nhìn ra dòng sông, trông cũng êm và hiền như dòng sông vậy. Đằng sau bức hình, thay vì những lời lẽ đề tặng, cô viết mấy câu thơ đơn sơ:

**"Đời con gái**

**Như dòng Hương,**

**Kết bằng chuỗi**

**Những tầm thường."**



Ngắm nhìn cô chụp bên bờ sông Hương và đọc những câu thơ nhỏ nhoi ấy, tôi thấy bâng khuâng. Sông Hương không phải là con sông quan trọng, cũng chẳng phải là một dòng sông lớn, nhưng **bao giờ nó cũng được nhắc đến với tất cả sự trìu mến**. Sông Hương, cùng với núi Ngự, đã trở thành một phần quan trọng làm nên linh hồn xứ Huế. Và những người con của xứ thần kinh, dù bây giờ trôi giạt đến tận chân trời góc biển xa lạ nào, cũng nhớ đến sông Hương mỗi khi nghĩ về hay nghe nhắc tới quê hương của mình. Tôi không nghĩ sông Hương được quí mến như vậy, vì nó ''may mắn'' được các văn nghệ sĩ thi vị hóa nó trong những tác phẩm của họ, nhưng **vì nó tuy nhỏ bé tầm thường, cũng đã đem lại nhiều ích lợi cho người dân xứ Huế.** Nó lại rất hiền, không gây tai hại, lụt lội làm cho người ta đau khổ. Phát xuất từ Nguồn Than, sông Hương hiền lành và nhẹ nhàng  chảy ngang qua Ngọc Hồ, chùa Nguyệt Biểu, chùa Thiên Mụ, vào tới Kim Long, lững lờ trôi bên dưới cầu Bạch Hổ, cầu Sông Hương, cầu Truờng Tiền, rồi tiến về Vĩ Dạ, Lại Ân, Vĩnh Lại, Thuận Hòa, Tân Mỹ và cuối cùng ra cửa Thuận An, góp lượng nước của mình vào biển cả mênh mông.

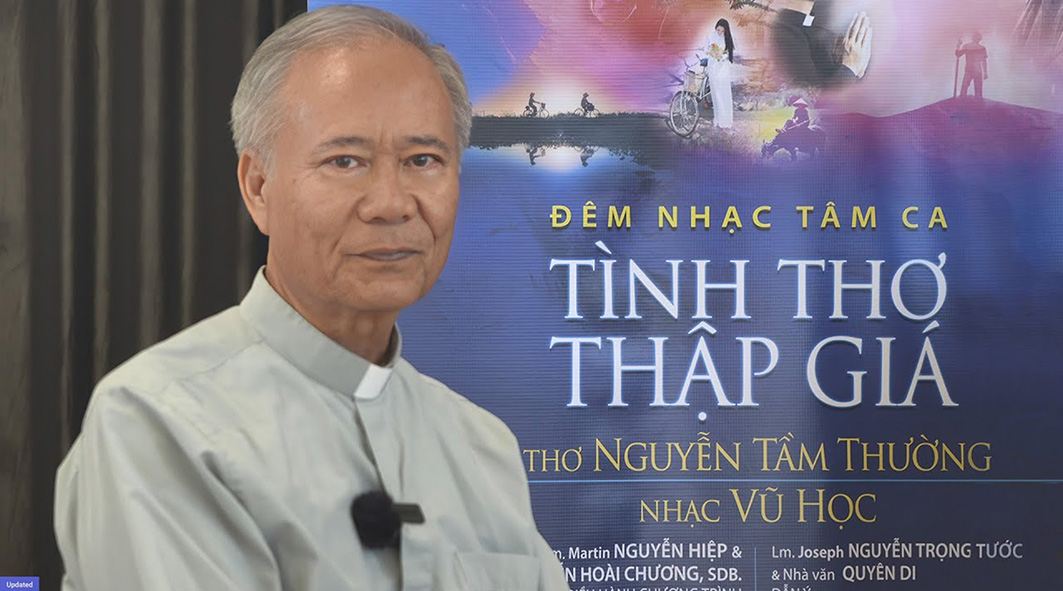
**Cũng như con người, mỗi dòng sông có một cuộc đời và ta có thể nghe một dòng sông kể về cuộc đời của nó,** nếu ta ngồi bên nó, cõi lòng lắng xuống, đôi tai gạt bỏ những tiếng động của thế giới vật chất cơ khí ồn ào, để có thể đón nhận tiếng nói của thiên nhiên. Giả như có một buổi chiều tôi ngồi bên bờ sông Hương và làm như thế, tôi sẽ nghe sông Hương thầm thì nói về đời nó. Nó nói rằng nguồn gốc của nó chẳng có gì vẻ vang danh giá, vì phát xuất từ một nơi chẳng có chút gì thơ mộng, cũng chẳng phải là một địa danh nổi tiếng trong hách sử. **Nguồn Than chỉ là nơi người ta đốn củi làm than, thế thôi.** Nó nói rằng từ ngày này qua tháng khác, hết năm họ tới năm kia, nó sống cuộc đời rất bình thường, có thể nói là tầm thường, quanh quẩn thì cũng chỉ lững lờ trôi qua những làng xóm đã quá quen thuộc, rồi **cuối cùng đổ ra biển, mất hút, hòa tan trong cái mênh mông của đại dương bát ngát.** Nó nói rằng, chảy ngang qua xứ Huế, nó đã chứng kiến biết bao nhiêu tang thương dời đổi của những chế độ nối tiếp nhau, bao nhiêu niềm vui nhỏ nhoi và bao nhiêu nỗi cơ cực lầm than của người dân lành hiền hậu. Nó nói rằng người ta đã dùng nó theo những mục đích riêng: để làm đường chuyển vận, để làm nơi tình tự, để làm ăn buôn bán, cũng có khi để đổ những thứ rác rưởi phế thải nữa. **Dòng sông chấp nhận tất cả, với dáng vẻ bên ngoài như yếu đuối tiêu cực nhưng thật ra với một cõi lòng bao dung.** Dòng sông Hương nói cho tôi nghe như thế, và **có thể cũng sẽ hỏi về cuộc đời của tôi.** **Tôi đã bắt nguồn từ đâu đã trải qua những giai đoạn nào của cuộc đời, đã nhìn cuộc sống với quan niệm, thái độ ra sao?** **Dòng sông không đòi tôi trả lời cho nó, nhưng khuyên tôi hãy thành thực trả lời cho chính mình.**

**Đời người con gái cũng giống như dòng sông Hương.** Tôi nghĩ đến cô bạn của mình và thấy điều cô viết thật đúng, ít ra là với chính cuộc đời cô. Cô viết văn hay nhưng không phải là nhà văn có danh. Cô dạy học giỏi nhưng không phải là một giáo sư nổi tiếng. Cô sống một cuộc sống rất bình thường: sinh trưởng trong một gia đình trung lưu cùng với anh chị em trong nhà học hành, vui chơi trong suốt tuổi ấu thời. Lớn lên một chút, cô cũng từng làm lụng phụ giúp cha mẹ. Cô cũng đã trải qua những cảnh nghèo túng thiếu hụt, những niềm vui, những nỗi buồn của cuộc sống cá nhân và gia đình. Rồi cô hoàn tất việc học, đi tìm việc làm, bước xuống cuộc đời với tấm lòng son và đôi mắt nai bỡ ngỡ. Cô đã từng được nâng đỡ khích lê, cũng như đã từng bị lọc lừa hay ganh ghét.

Sau này cô lấy chồng, sinh con, tiếp tục làm những công việc như trước kia cha mẹ cô đã làm, lo lắng những nỗi lo cho gia đình như trước kia cha mẹ cô đã lo. Những sự kiện và những diễn biến trong cuộc đời cô xem ra rất tầm thường, nó kết lại làm thành cuộc đời người con gái của cô. Người ta hay hát: ***''Đời một người con gái, ước mơ đã nhiều, Trời cho không được mấy. Đến khi lấy chồng, chỉ còn mối tình đem theo.*''** Tôi không biết cô bạn tôi ngày lên xe hoa, mang theo cái gì về nhà chồng? Ngay cả một mối tình, chẳng biết có hay không, mà nếu có thì cũng là mối tình nào đó hết sức âm thầm, hết sức kín đáo. Chỉ có một điều tôi biết cô bạn tôi mang theo được và cô sẽ chia sẻ với chồng, với con điều ấy, đó là **cái nhìn nhân ái với đời với người, và lòng nhẫn nại trước tất cả những khó khăn nghịch cảnh của cuộc sống.** Điều đó chính là con người của cô, là chính cô, và đã khiến cuộc đời cô tuy tầm thường mà có giá trị. Tôi quí mến và kính trọng cô cũng chính vì điều ấy.

Ngày hôm qua, ngồi xếp lại những thư từ hình ảnh cũ, tôi chợt thấy tấm hình của cô bạn ngày nào, ghép trong một tập thơ chép tay. Tôi lại thấy lòng có chút bâng khuâng. Người ta biết dòng sông Hương phát xuất từ đâu, trôi qua những đâu trước khi đến cửa Thuận An và đổ ra biển. Nhưng **người ta thật tình không biết cuộc đời một người sẽ trải qua những giai đoạn, những biến cố nào, sẽ trôi giạt đến những bến bờ nào, trước khi đến bến bờ bước sang cuộc đời vĩnh cửu.** Cô bạn tôi và gia đình cô không biết bây giờ đã trôi giạt về đâu và cuộc sống gia đình cô bây giờ ra sao? Hy vọng cô vẫn giữ được cái "tầm thường'' cao đẹp của dòng sông Hương. Tôi ngắm nhìn cô trong hình. Nước hình đen trắng đã hơi ngả màu vẫn không làm mất được nét trong sáng của đôi mắt và khuôn mặt thật hiền hậu của cô; đôi môi xinh xắn như còn đang muốn nói một lời ngọt ngào thân ái. Lật phía sau lưng tấm hình, nét chữ mềm mại màu tím vẫn còn đậm nét. **"*Đời con gái, như dòng Hương, kết bằng chuỗi những tầm thường.*''**

Tôi bâng khuâng vì cô, bâng khuâng vì ''đời con gái”. Nhưng tôi bâng khuâng hơn nữa vì **đời con người.** Càng sống, tôi càng cảm nghiệm sâu xa rằng: chẳng phải chỉ có "đời con gái" mới  ''kết bằng chuỗi những tầm thường", mà **đời của tất cả con ngươi đều được dệt ra, kết lại bằng những cái rất tầm thường nhỏ nhặt.** **Ngay cả những người có địa vị cao sang nhất hay những vị có đời sống đạo đức nhất, cũng vẫn sống cuộc sống ''tầm thường" của kiếp nhân sinh,** chẳng thế mà **một Linh mục bạn tôi đã chọn tên ''Nguyễn Tầm Thường" làm bút hiệu.**

****

Đời người ta ai cũng có những mộng ước tương lai, to lớn hay không chưa biết, nhưng đều **đẹp hơn, lớn hơn cao hơn cái hiện tại.** Và người ta, dù trong giai cấp, địa vị nào, cũng vẫn tự hào về những **''kỳ công'' mình đã thực hiện được trong quá khứ, những cái tự hào giúp cho người ta vui mà sống.** Nhưng những giấc mộng thì chưa phải là hiện thực, còn những kỳ công thì lâu lâu mới xảy ra. Còn lại **phần lớn đời người ta là những cái nhỏ bé, lặt vặt, tầm thường:** chuyện miếng cơm manh áo, chuyện công ăn việc làm, chuyện nhà chuyện cửa, chuyện vợ chồng, con cái, họ hàng, bè bạn... Có những chuyện rất nhỏ nhặt, xem như vô nghĩa đối với những ''giấc mộng lớn, giấc mộng con'', như chuyện rửa cái bát, quét cái nhà, chuyện thu dọn chăn gối buổi sáng, chuyện sửa lại một vật dụng bị hư, chuyện ra công viên chơi với đứa con nhỏ, chuyện để dành chút tiền sắm chiếc áo mới cho vợ... **tất cả những chuyện đó góp lại làm thành cuộc đời người ta.** Nếu tôi chỉ sống với những giấc mộng tương lai và những kỳ công quá khứ, chỉ chờ khi có những chuyện lớn xảy ra thì mới làm, mà **không chấp nhận sống những cái tầm thường, nhỏ nhặt nhưng lại xảy ra hằng ngày, hằng giờ, thì tôi chưa thực sự sống cuộc đời của chính tôi.**

Tôi viết những dòng này khi năm phụng vụ sắp sửa từ mùa thường niên chuyển sang mùa vọng để đón chờ lễ Giáng Sinh. Mùa Vọng, Mùa Chay, Tuần Thương Khó, lễ Giáng Sinh, lễ Phục Sinh là những biến cố lớn, những giai đoạn đặc biệt trong năm phụng vụ. Còn lại, cả năm là mùa thường niên. Từ trước tới giờ, những khi "đạo đức" lắm, tôi mới chuẩn bị tâm hồn sống Mùa Vọng, Mùa Chay, để đón mừng những ngày lễ lớn. Nhưng thực tình là **chưa bao giờ tôi biết chuẩn bị để sống "Mùa Thường Niên", mà "Mùa Thường Niên'' mới là mùa dài nhất, là mùa chính trong năm phụng vụ cũng như trong đời sống đạo của người Kitô hữu.** **"Mùa Thường Niên", nhìn một cách khác, cũng chính là cái chuỗi "những tầm thường" trong đời sống con người của tôi.**

Tôi thường được nghe các linh mục giảng về mầu nhiệm Giáng Sinh, mầu nhiệm Phục Sinh, nhưng ít được nghe về ''mầu nhiệm thường niên'', ''mầu nhiệm tầm thường''. Nghĩ đến Chúa Kitô và suy niệm về cuộc đời của Ngài, tôi thấy **Ngài đã sống "mầu nhiệm tầm thường" ấy thật tuyệt vời.** Trong cuộc sống công khai, Chúa Kitô đã Làm những phép lạ cả thể, nhưng những chuyện ấy chỉ là ''cả thể'' trước mắt người đời, chứ đối với Ngài là Đấng Toàn Năng thì những phép lạ ấy chẳng là gì. Chúa Kitô đã chết, đã được táng trong mồ đá, và đã sống lại. Sự kiện ấy còn ''cả thể'' hơn nữa. Nhưng chuyện Chúa sống lại cũng chỉ lạ lùng trước mắt thế nhân, chứ còn với Ngài là Đấng Thiên Chúa Hằng Hữu thì chuyện ấy cũng không có gì lạ. **Đời Chúa Kitô, có lạ chăng là ở chỗ tuy là một Thiên Chúa quyền năng, mà khi chấp nhận sống cuộc sống con người, Ngài đã chấp nhận sống kiếp sống rất tầm thường của một con người thuộc giai cấp tầm thường nhất trong xã hội.** Ba mươi năm sống với Thánh Giuse và Đức Mẹ, Chúa Kitô chẳng có vẻ gì là lạ lùng trước mắt họ hàng và người hàng xóm, trừ một lần Chúa ''đi lạc" rồi sau đó đọc và giảng Thánh Kinh giữa các đấng tiến sĩ trong đền thánh. **Chúa Kitô đã sống cuộc sống tầm thường ấy thật trọn vẹn và nhìn tất cả những sự việc tầm thường trong đời người với đôi mắt trân trọng, để khám phá ra một giá trị cao quí trong những việc tầm thường ấy.** Chính vì thế mà Chúa Kitô trở nên phi thường, đúng như ý nghĩa câu nói của một nữ tu: ***"Tôi cố gắng làm những việc tầm thường để trở nên phi thường”.*** Đó là bài học lớn cho tôi để tôi sống đời tầm thường của mình cho có giá trị. Tôi nghĩ, nếu bây giờ liên lạc được với cô bạn cũ, tôi sẽ kể cho cô nghe về **"cuộc sống tầm thường rất phi thường'' của Chúa Kitô, mặc dù cô là một Phật tử,** đó là cách tôi muốn dùng để trả lời cho mấy câu thơ cô viết sau tấm ảnh tặng tôi năm nào; mấy câu thơ mà tôi biết nó không hề có chút ý nghĩa nào của sự bi quan hay của một lời than thở.

Một ngày nào đó, nếu các con tôi hỏi tôi: **"Đời bố, bố đã làm được việc gì phi thường?"** Tôi mong rằng mình có thể trả lời các con mà không xấu hổ, vì đã trả lời một cách chân thành: **"Bố đã làm được một việc phi thường, mà việc phi thường ấy kéo dài trong suốt cuộc đời của bố, là bố đã sống thật trọn vẹn cuộc đời được kết bằng một chuỗi những chuyện tầm thường.''**

**Nhà Văn Quyên Di**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**QUY LUẬT “TỪ TỪ” CỦA THIÊN CHÚA**

***Emmanuel Nguyễn Thanh Hiền,OSB.***

“Từ từ” là một trong những quy luật của Thiên Chúa khiến cuộc sống của chúng ta dễ chịu hơn: giúp chúng ta vượt qua những khó khăn thử thách của cuộc sống cách nhẹ nhàng và êm ái. Bất giác những đứa bé hồn nhiên đã “từ từ” trở thành những ông thầy bà sơ, rồi trở thành những ông thầy già, những bà sơ lão. Những minh tinh màn bạc: “trai tài gái sắc” trên phim, chính là những ông già, bà lão ngồi xe lăn, hay nằm trên giường bệnh sau này. Điều này thoạt nghe thì khó tin, các nam vương cơ bắp, những hoa hậu, người mẫu chân dài cũng không chịu thừa nhận, nhưng, thực sự, những lão ông lão bà hiện giờ, đều do các “trai xinh gái đẹp” đó từ từ trở thành đó thôi.

“Từ từ” là quy luật huyền nhiệm và diệu kỳ của Thiên Chúa. Âm dương biến chuyển, xuân đến thu đi, tất cả đều tuân theo quy luật này. Nụ mùa xuân hé nở “từ từ” thành lá xanh mùa hạ, “từ từ” chuyển vàng mùa thu, rồi “từ từ” thành trơ trụi quạnh quẽ mùa đông. Tác dụng của “từ từ” là che giấu những vết tích biến thiên của sự vật và chảy trôi của thời gian bằng cách thay đổi từng chút một, thật chậm, thật nhỏ, khiến chúng ta cứ ngỡ là chưa hề đổi thay. Bản chất của “từ từ” là thời gian. Thời gian kỳ diệu hơn cả không gian, bởi vì, dẫu không gian rộng lớn đến đâu, thậm chí là vô hạn, thì chúng ta luôn có thể nắm được một đầu của nó, nơi chúng ta đang đứng. Còn thời gian thì hoàn toàn không cách nào nắm giữ, cũng chẳng thể nào níu kéo, chỉ có quá khứ và tương lai liên tục đuổi bắt nhau giữa mênh mông mù mịt.

Thời gian một đời người dài đằng đẵng cả trăm năm: khiến chúng ta chỉ chú trọng đến tiểu tiết mà không nhìn được toàn thể. Nếu thời gian của cuộc đời chỉ kéo dài như một chuyến xe buýt, thì thế giới sẽ khác đi rất nhiều: Cứ nhìn những bạn sinh viên đi học bằng xe buýt mà xem, lên xe, đứng cũng được, ngồi cũng được, đang ngồi thấy người già cả bước lên, thì sẵn sàng nhường chỗ, thấy có ai chen lấn, thì lùi lại nhường đường, hoặc ngồi cạnh, hay đứng cạnh một người mình không thích, thì cũng cố chịu một chút cũng không sao. Tuy nhiên, khi ngồi trên chuyến xe cuộc đời, những hành khách đi tuyến đường đời lại rất ít người thấu suốt được lẽ ấy. Song, với cuộc đời trăm năm đằng đẵng, vẫn có người ngộ ra được chân lý cuộc đời, hiểu ra được quy luật “từ từ” của Thiên Chúa. Đó là những con người không bị “từ từ” qua mặt, không bị “từ từ” bỡn cợt, họ chung nhịp với nhịp điệu thời gian, tự hoàn thiện mình theo nhịp bước từ từ.

Quy luật “từ từ” của Thiên Chúa cũng chính là quy luật của ơn cứu độ: Ơn cứu độ là một lời hứa, mà đã là “lời hứa” thì còn chờ thực hiện; Ơn cứu độ là một niềm hy vọng, mà đã là “hy vọng” thì phải trông mong; Ơn cứu độ là một con đường, mà đã là “con đường” thì phải đi, chứ chưa phải là đích đến.

Quy luật “từ từ” của Thiên Chúa vừa thể hiện lòng từ bi, chậm bất bình, giàu thương xót của Người dành cho chúng ta, vừa thể hiện lòng khao khát, nỗi chờ mong, niềm khắc khoải đón nhận ơn cứu độ của chúng ta. Tuy nhiên, Satan lại cũng dùng chính quy luật “từ từ” này làm chiêu thức để ru ngủ chúng ta, cứ từ từ không sao cả: nó tạo cho chúng ta cảm giác khoan khoái dễ chịu trong dòng nước ấm lên từ từ, cho đến khi chúng ta bị luộc chín, như chú ếch trong nồi nước nóng lên từng chút từng chút một.

Nhìn lại hành trình cuộc đời mình, đa số chúng ta phải thừa nhận rằng: *Tích niên hành xứ, thốn bộ bất di,* nghĩa là, nhìn lại chỗ khởi hành năm xưa, thấy mình chưa nhích được nửa bước. Trong hành trình bước theo Đức Kitô để làm môn đệ của Người, chúng ta như những kẻ chèo thuyền ngược dòng, ngược gió, không tiến lên ắt sẽ bị lùi lại, công việc của chúng ta là phải: cứ mãi miết chèo, tiến lên từng chút từng chút một, có đi ắt sẽ tới, qua đau khổ sẽ đến được vinh quang, đó là lời hứa chắc chắn Chúa dành cho những ai muốn hưởng ơn cứu độ của Người.

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**DẤU HIỆU NGƯỜI BỊ TỔN THƯƠNG**

**Eymard An Mai Đỗ O.Cist**

**Tổn thương**

**và**

**Chữa lành**

**Trong Đưc Kitô**

**Theo tinh thần Bát Phúc**

# DẤU HIỆU NGƯỜI BỊ TỔN THƯƠNG

Trước khi bước vào phần quan trọng trong việc mô tả những hình thái của tổn thương, chúng ta có thể liệt kê một số triệu chứng của những người bị tổn thương nói chung chứ không chỉ sang chấn tâm lý sau chiến tranh hay những tâm bệnh khác để có thể thấy được tính cấp thiết của nhu cầu cần được chữa lành.

* Có xu hướng liên tục suy nghĩ về những sự kiện, hình ảnh gây tổn thương trong quá khứ, xuất hiện các ảo giác liên quan đến kí ức đó.
* Muốn cô lập bản thân, sống tách biệt với xã hội và không muốn tiếp xúc với những địa điểm, đồ vật, con người, tình huống làm gợi nhớ đến tổn thương trong quá khứ.
* Cảm xúc thể hiện mãnh liệt hơn trước, có thể dễ kích động, khó chịu, chán nản, tâm trạng thay đổi liên tục, không kiểm soát được.
* Gặp nhiều khó khăn trong việc chia sẻ cảm xúc, không đồng cảm được với những người xung quanh.
* Thường xuyên cảm thấy giật mình, luôn ở trong trạng thái đề phòng, lo sợ.
* Mất tập trung, suy giảm sự chú ý.
* Rối loạn giấc ngủ, khó ngủ, trằn trọc không ngủ được, hay mơ gặp ác mộng.
* Kèm theo một số triệu chứng thể chất như tăng huyết áp, rối loạn nhịp tim, buồn nôn, tiêu chảy, các vấn đề về hệ tiêu hóa.

# TÁM TỔN THƯƠNG TIÊU BIỂU

Nếu xét tổng thể đời sống con người theo ba phương diện: thể lý, tâm lý và tâm linh, thì cũng có ba dạng tổn thương ảnh hưởng đến tính toàn vẹn của con người. Với tám hình thức được bàn đến ở đây, được gợi hứng từ những mặt trái của tám mối phúc, và chắc hẳn, độc giả cũng có thể tiên đoán tám cách chữa lành dựa vào hướng dẫn của Bát phúc trong Tin Mừng thánh Mathêu.

## Giàu Có

Trước tiên, chúng ta nói đến thứ tổn thương mà người giàu có về vật chất đang hứng chịu. Xét cho cùng, tiền bạc hay của cải vật chất chỉ là phương tiện giúp con người đáp ứng mọi nhu cầu trong đời sống. Và nếu một ngày con người trắng tay, cũng không vì thế mà chúng ta bảo rằng chúng làm cho họ bị tổn thương. Có chăng là một sự mất mát bên ngoài không thể gây tổn thương sâu đậm từ bên trong; nếu có, đó là do nỗi ám ảnh thường trực và nỗi lo sợ vô cớ khi con người bám víu vào đống vật chất nay còn mai mất. Nỗi ám ảnh và lo sợ này được mỗi người giàu có biểu hiện một cách khác nhau. Nhưng chung qui, chúng là sự quyến luyến đáng thương.

Quen sống trong một gia đình có điều kiện, đến khi sa cơ thất thế, họ lại hoài cổ với một thời oanh liệt xa xưa. Họ dần dà mất kiên nhẫn với bản thân, tha nhân và với hoàn cảnh mình đang sống. Nếu sự mất mát chỉ đem đến cho họ một sự hụt hẫng nào đó thì chúng lại xoáy dần vào bên trong nội tâm khiến vết thương có phần sâu kín hơn. Mà nguyên nhân dẫn đến sự tai hại này là do không chấp nhận tình trạng hiện thời của mình.

Sau khi bình tâm trở lại, họ cũng cảm thấy phần nào nguôi ngoai và cố lấy lại sự ổn định tinh thần cho một cuộc chiến mới. Thế nhưng, một thực tại đau lòng không thể chối cãi được, đó là cái nhìn không mấy thiện cảm của tha nhân. Khi ấy, áp lực của xã hội hay những yêu sách của môi trường sẽ hằn sâu những vết thương vốn bị khoét sâu nay lại càng lan rộng trên bề mặt nhận thức. Sự tự tôn trước kia nay bị thay thế bằng sự mặc cảm tự ti; sự kính trọng trước kia nay bị thay vào bằng những lời nói và ánh mắt gây xúc phạm nặng nề…

Tiền của hay tiện nghi vật chất tự nó không có nguy cơ nào khiến con người bị tổn thương. Đúng hơn, chính việc con người tìm sự an toàn giả tạo nơi vật chất và tìm sự trọng vọng nơi người đời mà vô tình vương hại đến tinh thần và đời sống toàn diện của mình. Thật vậy, lịch sử Giáo hội đã minh chứng rõ ràng về sự xuống cấp của đời sống đạo đức khi Giáo hội đạt đến điểm cực thịnh về vật chất nhằm đáp ứng mọi nhu cầu tiện nghi. Vào thời Trung cổ ấy, Chúa đã sai một Phanxicô nghèo đến canh tân Giáo hội bằng một đời sống thanh thoát tìm kiếm Chúa trong niềm vui mà không cần dính bén vào vật chất. Niềm vui mà thánh nhân có được là niềm vui được Chúa ở cùng, chúng không thể được mua bằng tiền.

Khi nói: người giàu có khó vào Nước Trời, Chúa Giêsu không có ý lên án những người lắm của nhiều tiền nhưng muốn nói lên nguy cơ lớn hơn khi một người quá bám víu vào vật chất, và tìm sự an toàn giả tạo trong vật chất mà không còn hăm hở tiến về Quê Trời. Khẳng định này trước tiên, nhắm đến trực tiếp chàng thanh niên đã bỏ đi khi nghe lời đề nghị của Chúa là bán hết của cải và theo Người. Rồi đến lượt chúng ta, mỗi người cần nhận ra giá trị và mức ảnh hưởng thực sự của vật chất trong đời sống, từ đó, có sự chọn lựa quyết định cho từng tình huống hầu tiến gần đến Chúa hơn.

Một thực tế phủ phàng mà đôi khi bị chúng ta phớt lờ, là: ai trong chúng ta cũng đều bị tổn thương cách nào đó, bằng chứng là những lỗi lầm phơi bày trước mắt chúng ta. Nhưng đối với những người giàu có, họ có nhiều phương tiện để giải tỏa tâm lý, thế nên, những tổn thương ấy thường bị chôn vùi hay bị gạt qua một bên, họ tưởng thế là làm cho nó biến mất nhưng thực ra khi ta càng chủ quan nó càng kiểm soát chúng ta. Điều này dễ nhận ra trong cách chúng ta đối xử với đồng loại; chúng ta luôn cố tự vệ bằng nhiều cách hầu bảo về cái tôi mong manh dễ vỡ của mình.

Những người giàu có cho rằng họ đang chữa lành những vết thương cá nhân bằng cách lao mình vào những cuộc chơi, nơi đó, họ thể hiện đẳng cấp của mình và tìm mọi cách trang điểm dù là đeo mặt nạ để có thể tồn tại lâu bền cách nào đó trong mắt người khác. Khi không quan tâm chăm sóc đầy đủ và đúng mức cho vết thương, chúng đã bị mưng mủ tạo ra tâm thái bất ổn cho đương sự, điều này lại càng khiến cho y diễn dài tập trong vỡ kịch cuộc đời không tên. Và cứ thế, họ tiếp tục tìm kiếm an ủi nơi vật chất và đề cao hưởng thụ. Đến một lúc nào đó, họ loại hẳn Thiên Chúa ra khỏi cuộc đời vì mọi sự đã được đáp ứng nhờ vật chất tại thiên đàng trần gian.

Ở đây, chúng ta có thể nhận ra một trong những nguyên nhân dẫn đến đời sống tục hóa của các Kitô hữu vì dường như mọi sự đều được đáp ứng bằng tiền, ngay cả bệnh nặng đến đâu cũng đã có sự trợ giúp tích cực của các chuyên gia y tế; dần dà, họ không còn cảm thấy nhu cầu cấp thiết về sự hiện diện của một Đấng Trên Cao. Bởi đó, khi con người đề cao vật chất hay tôn vinh lẫn nhau, họ thay nhau làm Thượng Đế và bỏ qua nhu cầu thiêng liêng là hơi thở của linh hồn con người. Với thân xác và dáng vẻ bên ngoài, người ta có thể thẩm định được tình trạng sức khỏe của một người, nhưng linh hồn thì không thể quan sát bằng mắt thường, thế nên sự bỏ bê, sao nhãng đời sống tinh thần đến một lúc nào đó trở nên nguy hại thì không còn kịp thời cứu vãn nữa. Bởi vậy, một người có đời sống quân bình theo cách đánh giá về mặt tâm lý, cần có sự “tương tác” tích cực giữa thể lý, tâm lý và tâm linh. Như thế, chúng ta nhận ra nguy cơ gây tổn thương từ những ai quá đề cao vật chất và chỉ nhắm đến sự thỏa mãn nơi thân xác chính mình.

Sự giàu có về mặt vất chất đã để lại những tác động tiêu cực như thế thì sự phong nhiêu về mặt tinh thần một khi bị con người lãng quên thì còn gây tác hại thế nào đến đời sống con người ?

Chúng ta cũng ghi nhận tỉ lệ tự tử ngày càng tăng vọt trong giới trẻ nơi các nước khu vực Châu Á phát triển như: Nhật Bản, Hàn Quốc…Trong số đó, có những ngôi sao đã thành danh, họ sở hữu một tài sản kếch xù và nắm quyền lực trong tay, thế mà, họ quyết định tự vẫn ngay khi sự nghiệp đạt đến đỉnh cao danh vọng. Chưa có một nghiên cứu bài bản nào về vấn đề này để tìm ra nguyên nhân tác động và hình thành. Tuy nhiên, từ những gì quan sát thực tế và góp nhặt được, chúng ta nhận ra một lỗ hổng lớn trong đời sống tâm linh của con người ngày nay nói chung. Nói thế, xem ra có phần qui kết bất công và phóng đại quá chăng ?

Từ kinh nghiệm tư vấn và trị liệu tâm lý cũng như trải nghiệm bản thân, nhà tâm lý học thời danh C.Jung đã khẳng định rằng *Mỗi người chúng ta đều trải qua một cuộc khủng hoảng ở tuổi trung niên.* Chúng ta không cần xác định rõ giới hạn của tuổi đó, nhưng ghi nhận có một cuộc khủng hoảng mang tính quyết định xảy ra trong cuộc đời mỗi người dưới nhiều cấp độ và hình thức khác nhau. Mà người viết mạo muội đặt tên cho nó là *cuộc khủng hoảng căn tính: tôi là ai.* Vì nó mang tính toàn diện, và ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của con người. Điều này càng được thấy rõ nơi những người giàu có và quyền lực trong giới showbiz. Do khuynh hướng đánh giá con người dựa trên tài năng và hiệu năng công việc mà đôi khi họ không còn nhận thức đúng đắn về phẩm giá của người khác, đến khi chính họ gặp phải một khó khăn nào đó trong việc thể hiện và tỏa sáng của bản thân, họ cảm thấy mình vô dụng, và việc tìm đến cái chết như giải pháp tốt nhất là chuyện dễ hiểu. Thật ra, khi coi mình trở thành người của công chúng, họ chạy theo thị hiếu và yêu sách của người khác, như thế, họ đã “chết” trước khi tự vẫn. Quả thật, một người đánh mất chính mình để tìm chút danh vọng ảo trong mắt người khác, họ đã tắt thở trước khi sống thật.

Chúng ta cần giải thích chi tiết hơn để thấy được tầm quan trọng của vấn đề. Triết gia G. Marcel phân biệt có hai phương diện căn bản cấu thành nên một hiện hữu người là *cái* *có* và *cái là.* Con người ta có nhà lầu, xe hơi…còn *cái là* để chỉ chính bản chất hiện hữu con người. Thế nên, một khi những kẻ tự coi mình là giàu có vì những gì họ sở hữu bị đồng hóa với chính hiện hữu chân thật của mình thì một khi bị tước lột hay mất hết những gì chiếm hữu, họ bị rơi vào tình trạng “chân không”, mất phương hướng và dễ cảm nhận cuộc sống này vô nghĩa, vô vị và trống rỗng. Nhưng thực ra, họ đã để cho vật chất điều hướng ý nghĩ và ý thức của mình mà quên rằng chính hiện hữu của họ mới đáng được trân trọng chứ không phải của cải vật chất, những thứ mà họ đã dành hơn nửa cuộc đời để kiếm tìm và ky cóp.

Dẫu biết rằng ai cũng bị tổn thương nhưng nơi những người giàu có và sở hữu tiện nghi vật chất, mức độ ảnh hưởng của nó rộng lớn hơn và kín ẩn hơn vì họ khéo “diễn kịch” hơn. Ở đây, lòng tự ái và tính sân hận đã phần nào làm mất đi tính đơn sơ trong cách đánh giá chính mình. Khi đó, chúng ta hiểu phần nào lời khuyên của nhà Phật muốn diệt bỏ đau khổ thì phải tránh tham, sân và si.

Chúng ta có thể ghi nhận một thực tế rằng đôi khi quá đề cao vật chất và tìm an toàn trong những tiện nghi, họ đã vô tình quên lãng một nhu cầu tâm linh của tinh thần nơi con người. Những vật chất và tiện nghi ấy, chúng chỉ giúp phát triển phần “con” trong con người, nhưng con người là một tinh thần nhập thể, nó chỉ được thỏa mãn trong chính khát vọng vô biên mà Thiên Chúa đặt để nơi trái tim con người. Quả thật, *con người đòi đáp ứng nhu cầu vật chất thế nào thì cũng tìm Thiên Chúa để thỏa mãn nhu cầu tâm linh như vậy.* Thánh Augustino thật chí lý khí nói: “Chúa đã dựng nên chúng con cho Chúa nên lòng chúng con khắc khoải cho đến khi nghỉ yên trong Chúa”.

Đến đây, chúng ta cần ghi nhận những yếu tố dễ gây tổn thương có thể xảy ra do cuộc sống tiện nghi về vất chất để lại. Nếu xét theo Tháp nhu cầu của nhà tâm lý Maslow thì nhu cầu thể lý và an toàn có thể đáp ứng nhờ vật chất, nhưng còn lại nhu cầu xã hội (yêu và được yêu), lòng tự trọng và thể hiện bản thân là một “ẩn số” không nhỏ giúp khám phá những tổn thương nơi con người.

Thật vậy, chúng ta dễ cho rằng những người giàu có khá thuận lợi trong lãnh vực tương tác xã hội. Điều này đúng một phần khi tiền bạc giúp giải quyết nhiều vấn đề và đáp ứng phần nào nhu cầu của song phương. Tuy nhiên, chúng để lại một cám dỗ lớn khiến người ta dễ ngộ nhận mà cho rằng tiền bạc khả dĩ đem lại tình yêu, nghĩa là sự giàu có giúp họ dễ dàng thăng tiến trong việc chinh phục người yêu và được đáp lại tình yêu. Thế nhưng, họ quên rằng nếu tình yêu được xây dựng bằng tiền thì khi tiền không còn, tình cũng chắp cánh bay đi.

Ở cấp độ cao hơn, chúng ta xét đến nhu cầu *lòng tự trọng*. Quả thật, chính sự giàu có và sang trọng của một ai đó cũng đủ để họ đáng được người khác coi trọng và ngưỡng mộ. Tuy nhiên, điều này phát sinh một nguy cơ không nhỏ rằng vì được trọng vọng bởi hình thức bên ngoài, họ tiếp tục dùng vật chất mà tô bóng vẻ hào nhoáng bên ngoài chóng qua mà quên đi việc trau dồi phong cách sống đẹp, phẩm hạnh bên trong đó là những thứ trang sức tinh thần cần thiết cho linh hồn, phần cốt cách của một hiện hữu con người. Tổn thương ở đây được hiểu là những nhận thức sai lạc trong việc đánh giá những bậc thang giá trị.

Và bậc nhu cầu cao nhất theo nhà tâm lý học đại tài này là *thể hiện bản thân* mà có người hiểu là nhu cầu *giác ngộ*, có lẽ với cách hiểu sau này dễ giúp ta liên hệ với chiều kích tâm linh. Vì nếu chỉ dừng lại cách hiểu thể hiện bản thân như là một khẳng định của chủ thể trong việc chinh phục đỉnh cao thành công trong một lãnh vực nào đó thì quả là giới hạn. Ở đây, chúng ta muốn nói đến một bậc giác ngộ không phải hiểu theo hướng Phật giáo nhưng là người đã phần nào chứng nghiệm bản chất con người và vạn vật, ngoài ra, bậc giác ngộ còn nhắm đến những người sống thuần thục và thủ đắc những nhân đức thiết yếu cho một nhân cách trưởng thành như đức công bình, lòng bao dung…Một lần nữa, chúng ta ghi nhận những tổn thương khó tránh khỏi khi bản thân tìm mọi cách để thể hiện bản thân, đó là cách sống ích kỷ, đi tìm chính mình mà bỏ qua một lý tưởng cao cả hơn là phục vụ cho cộng đồng nhân loại. Ở đây, tổn thương hệ tại ở việc chủ thể hành động với một động cơ không mấy lành mạnh.

Những sự giàu có vật chất và tinh thần được chúng ta bàn luận trên đây phần lớn mang gam màu đen của những mất mát tổn thương có thể khiến con người sa vào những ý nghĩ tiêu cực nhưng tất cả sẽ được chữa lành trong Đức Kitô; có thể nói, chính lời Người tuyên bố: Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó…sẽ giải phóng chúng ta.

## Gian Ác

Làm sao chúng ta có thể dung hòa sự gian ác đang hoành hành trong đời sống nhân loại với thiện tính nơi con người ? Nói cách khác, làm sao chúng ta có thể biện minh cho bản chất tốt lành nơi con người khi hằng ngày chứng kiến sự ác lan tràn khắp đó đây ?

Nhà hiền triết Socrate đã quả quyết: *tự bản chất, con người không cố tình làm điều gian ác.* Ông có lý khi khẳng định thế vì tin rằng trong ý muốn và ý thức của con người luôn hướng về sự thiện. Trong khi Khổng Tử cho rằng *Nhân chi sơ tính bản thiện,* thì Tuân Tử lại bảo rằng *Nhân chi sơ tính bản ác.* Ai cũng có lý chứng cho lập trường của mình. Để xác thực hơn, mỗi người chúng ta đi tìm câu trả lời cho riêng mình, từ đó, giúp điều hướng sao cho cuộc sống luôn tích cực và ý nghĩa.

Tuy nhiên, dù là bản thiện hay bản ác, các tiền nhân ấy chỉ mới dừng lại nơi hiện tượng mà mắt thường quan sát được để kết luận bản chất bên trong. Mặc khải Kinh Thánh không dùng lối khẳng định ấy nhưng diễn tả bằng hình ảnh: *Thiên Chúa dựng nên con người giống hình ảnh Ngài.* Mà thánh Gioan đã định nghĩa *Thiên Chúa là Tình Yêu* thì chúng ta được sinh ra từ Tình Yêu và mang lấy chính bản chất Tình Yêu ấy.

Nếu bản chất chúng ta là tình yêu thì không có một khẳng định nào ngược lại mà bảo rằng bẩm sinh chúng ta là gian ác. Một khi chúng ta đã chấp nhận khẳng định bản chất con người là tình yêu thì gian ác chỉ là “cái áo” mặc thêm vào hữu thể ta theo thời gian. Có thể, do chúng ta mặc chúng vào quá lâu đến nỗi thiết thân với chúng như chính mình. Nhưng chúng ta cần tách riêng chiếc áo này để nhận ra rằng những tổn thương mà chúng ta đang mang vào thân chỉ là do ngoại cảnh tác động. Điều này không có ý nói chúng ta được quyền thoái thác cho trách nhiệm những sai lầm của bản thân. Mặc dù, những tác động ngoại lai nhưng nó lại tấn công vào chính ước muốn tưởng chừng tốt lành của con người. Điều này được minh chứng qua trình thuật con rắn cám dỗ Ông Bà Nguyên Tổ phạm tội. Con rắn ấy tượng trưng cho thế lực bên ngoài, chúng âm mưu tấn công vào chính khát vọng sâu kín của con người là *được nên giống thần linh.*

Có thể nói, được nên giống thần linh là khát vọng chính đáng mà Thiên Chúa đặt để trong lòng mỗi người nhưng cách thức để đạt đến điều đó, con người cần được chính tác giả là Thiên Chúa hướng dẫn, chứ không phải theo cám dỗ của satan. Chính sự u minh, nhận thức sai lầm ấy đã kéo theo một hệ lụy khôn lường.

Sự u minh của một thường dân trong tỉnh lẻ hay lũy tre làng có thể chỉ ảnh hưởng trong gia đình hay rộng hơn là xung quanh làng xóm, nhưng nếu nhận thức sai lầm ấy lại thể hiện nơi một nhà lãnh đạo của một thể chế nào đó thì hậu quả và mức tác hại của chúng thật khủng khiếp. Thật vậy, lịch sử nhân loại còn ghi lại cuộc thảm sát khoảng sáu triệu người Do thái do Hitler chủ mưu. Ở đây, chúng ta nhấn mạnh đến chủ trương sai lầm của ông khi thực hiện một lý thuyết không tưởng về một chủng tộc thượng đẳng. Quả thật, ông muốn nước Đức trở thành cường quốc với những con người hùng mạnh, và việc tiêu diệt những người yếu đuối, bệnh tật… là điều dễ hiểu. Mà đối tượng ông nhắm tới là những người Do thái đang định cư trong nước Đức và những nước đang bị người Đức cai trị. Việc tàn ác này được thực hiện trong vòng vài năm được nhiều người trong nước, cả một số dân trí thức ủng hộ khi ông nhân danh một thế hệ *ưu sinh.* Một khi sự tàn ác được nhân danh một điều xem ra tốt lành như thế, thì thảm sát sáu triệu người Do thái là một thực tế dễ hiểu. Đến đây, chúng ta lại thấy nhà hiền triết kia quả quyết có lý: *không ai cố tình làm điều gian ác;* chẳng qua đó là họ nhân danh một điều thiện giả hiệu nào đó.

Nhận thức sai lầm của một ý thức hệ chủ quan như thế sẽ không là câu trả lời thỏa đáng cho một hậu quả mang tính toàn diện như thế. Chúng ta cần tìm ra “nguyên nhân của các nguyên nhân”. Ở đây, sự tổn thương cá nhân khi chưa được đương sự đối diện, chấp nhận và chữa lành sẽ là chìa khóa quan trọng nhằm giải mã cho sự tàn ác của chế độ độc tài này.

Đến đây, chúng ta cần ghi nhận một vài ý kiến phê bình lịch sử liên quan đến việc Hitler muốn sát hại người Do thái mà không phải một dân tộc khác.

Xét về đời sống tình cảm, cũng có thể do ông quá thương mẹ mà ông đã mất đi sự tin tưởng với một bác sĩ Do thái đã không chữa lành cho mẹ ông để rồi dẫn đến cái chết bất ưng. Hoặc ý kiến khác cho rằng vì ganh tỵ với những người Do thái thành công và có tầm ảnh hưởng lớn trong nước ông thời bấy giờ. Hoặc nữa, một nguyên nhân lớn hơn mà ông không ngừng bám vào đó, và kêu gọi mọi người bài Do thái rằng bọn này là cớ khiến dân tộc ông thất bại trong cuộc chiến. Và còn nhiều nguyên nhân khác được các nhà phê bình lịch sử minh chứng, tuy nhiên, ở đây, chúng ta ghi nhận những tổn thương nơi chính cá nhân ông, và chúng gieo rắc ảnh hưởng tràn lan trên đời sống mọi người vì ông là người đứng đầu, nhà cầm quyền. Có thể nói, do tự ái dân tộc và mặc cảm yếu kém đã khiến ông có những hành động mang tính hủy hoại toàn diện. Những hậu quả khủng khiếp còn được lịch sử nhân loại nhắc đến như một khối u ác tính chưa được chữa lành mà khởi đầu chỉ là sai lầm của một cá nhân.

Ngoài ra, từ một vài nghiên cứu của các nhà tâm lý cho thấy không những Hitler mà cả Mao Trạch Đông, Stalin…và một số nhà độc tài khát máu khác đã chịu ảnh hưởng giáo dục sai lạc từ những người mẹ bao bọc quá đáng và những ông bố bạo động.[[1]](#footnote-1) Riêng Hitler, theo đánh giá của Đức Bênêdictô XVI: “*Một tay lớn lên từ đáy tầng xã hội, chẳng học thức gì, ăn không ngồi rồi, mà lại có thể làm dấy động cả một thế kỉ. Với cái nhìn thông suốt quỷ quái, y đã có những quyết định chính trị và đã có thể làm cho mọi người, ngay cả những kẻ trí thức, nghe theo*”.[[2]](#footnote-2)

Để làm sáng tỏ những tổn thương của một nhà lãnh đạo đã ảnh hưởng lớn lao đến một dân tộc, thậm chí, còn vang tiếng trong lịch sử nhân loại, chúng ta sẽ trở về thời Cổ đại khi bàn đến vị thống lãnh đại tài cách xa chúng ta hơn hai ngàn năm: Alexander Đại Đế. Trong hơn 10 năm chinh phục và thống lãnh hầu như toàn khối Châu Âu trong thời đó, ông đã giết hại biết bao người vô tội nhưng vì cái chết trong cuộc chiến ít được ai nói đến, thế nên, lịch sử nhân loại lại đề cao tài chinh chiến vượt bậc của ông. Ở đây, chúng ta muốn nhấn mạnh đến những tổn thương của ông.

Truyện kể rằng, vào một ngày trở thành người chinh phục được cả thế giới, ông đã đóng cửa phòng và ngồi khóc.

Những tướng lĩnh của ông rất lấy làm ngạc nhiên và lo lắng; vì chưa từng thấy ông khóc bao giờ. Họ đã từng sát cánh cùng ông vào những giờ phút hiểm nghèo nhất. Đôi khi cả cái chết kề bên nhưng họ cũng không hề thấy trên gương mặt của ông tỏ vẻ thất vọng. Ông luôn là tấm gương về sự dũng cảm. Thế mà giờ đây điều gì đã xảy ra, khi mà cả thế giới đã bị ông chinh phục ?

Họ gõ cửa phòng ông và hỏi:

-Thưa ngài, tại sao ngài lại khóc, điều gì đã xảy ra ?

Alexander Đại đế trả lời:

-Khi ta trở thành người chiến thắng thì ta hiểu ra rằng ta đã thất bại. Bây giờ trong lòng ta sự chinh phục vô nghĩa đang trỗi dậy. Điều này chỉ bây giờ mới biết, bởi vì trước đây ta luôn ở trên đường, có mục đích. Bây giờ ta không còn biết đi đâu, chinh phục ai nữa. Ta cảm thấy bên trong mình có một sự trống rỗng khủng khiếp. Ta đã thất bại.

Bạn nghĩ gì về câu khẳng định của ông : Tôi đã thất bại? Đến lúc này ông đã nhận ra những tổn thương sâu xa đang gặm nhắm và gào thét trong tâm hồn mình. Tổn thương ấy mang tên : *giá trị*; nói cách khác, ông đang trải qua một cuộc khủng hoảng về *ý nghĩa cuộc sống*. Cả đời ông sống với nhu cầu thể hiện bản thân từ bao nhiêu trận chiến mà không hề nếm mùi bại trận, thế mà, ông đã tự nhìn nhận mình thất bại. Ông thất bại vì đã đặt sai bậc thang giá trị, đối với ông tất cả chỉ là quyền lực và danh vọng mà quên rằng có những giá trị tinh thần bên trong mình và trên mình nữa!

Để xảy ra những bước trượt dài với những sai lầm trên đây, hơn một lần những kẻ chúng ta vừa bàn đến đều tránh đối diện với thực tại bị tổn thương. Mà theo tâm lý tự nhiên, một khi không dám đối diện với những tổn thương bên trong, họ sẽ phóng chiếu ra bên ngoài và đổ lên đầu lên cổ người khác. Kết cục là một người thủ lĩnh bị tổn thương sẽ kéo theo một đoàn người là nạn nhân của một chế độ hà khắc, bất công và tàn ác.

Hiểu được phần nào sự tàn ác của một chế độ và kẻ thất bại khi chiếm hữu đất đai đời này mà chúng ta ý thức lời chúc phúc của Chúa Giêsu: *Phúc thay ai hiền lành vì họ sẽ được Đất Hứa làm gia nghiệp.* Như thế, cách chữa lành hữu hiệu nhất là trở về với bản thiện của mỗi người để nhận được phần đất Chúa chúc phúc không chỉ ở đời sau mà là một cuộc sống biết chọn Chúa làm gia nghiệp.

**Còn tiếp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**VĂN HOÁ ỨNG XỬ - TRÁNH XÉT ĐOÁN Ý TRÁI CHO KẺ KHÁC**

**TRI ÂN CHA ĐA MINH ĐINH VĂN VÃNG,**

**BÚT HIỆU LM. ĐAN VINH, HHTM (HIỆP HỘI THÁNH MẪU)**

****

**22/6/1947 – 14/6/2023**

**Loạt 120 bài “Học làm người và làm con cái Chúa”**

**của Lm Đan Vinh, HHTM**

**BÀI 28**

**VĂN HOÁ ỨNG XỬ** **- TRÁNH XÉT ĐOÁN Ý TRÁI CHO KẺ KHÁC**

**1. LỜI CHÚA : ”Điều gì anh em muốn người ta làm cho mình, thì hãy làm cho người ta như thế”** (Mt 7,12).

**2. CÂU CHUYỆN : TÊN TRỘM VÔ LIÊM SỈ.**



VA-LƠ-RI CỐC (Valerie Cox) đã thuật lại chuyện mà bà là nhân vật chính như sau :

Có một cô gái đang ngồi trong phòng đợi lên máy bay. Cô nhìn lên chiếc đồng hồ treo tường và tính ra còn cả tiếng đồng hồ nữa chuyến bay mới khởi hành. Cô liền lấy trong túi xách ra một quyền sách khá hay mang theo để đọc. Trước đó cô cũng không quên mua một gói bánh bích quy ưa thích ở quầy bánh kẹo miễn thuế. Bấy giờ một gã đàn ông trung niên bước vào phòng đợi và sau khi đảo mắt quan sát, gã đến ngồi vào ghế băng bên cạnh cô gái. Một lúc sau, cô gái trông thấy gói bánh bích qui cô mới mua đã bị mở nắp và đang nằm trên ghế băng giữa cô và gã đàn ông. Nghĩ là hộp bánh của mình, cô liền thò tay lấy ra một chiếc bánh đưa lên miệng ăn. Bỗng tay cô chạm phải tay của gã đàn ông đang lấy ra một chiếc bánh mà không nói gì với cô là chủ gói bánh. Cô cảm thấy bực mình trước thái độ trâng tráo của gã đàn ông, nhưng không biết nên ứng xử thế nào, nên đành im lặng chịu đựng. Sau đó cô thấy mỗi lần cô lấy ra một chiếc bánh thì gã kia cũng làm như vậy không chút bối rối. Hắn ta cứ tiếp tục trơ tráo ăn hết chiếc bánh này đến chiếc khác. Cô thầm nghĩ : ”Thật là trơ tráo hết chỗ nói !. Nếu ta không nhẫn nhịn thì chắc gã này đã phải xấu hổ trước mặt mọi người rồi !”. Đến khi trong hộp chỉ còn chiếc bánh cuốI cùng, cô tò mò không biết hắn ta sẽ làm gì với chiếc bánh còn lại này ? Nhưng thật bất ngờ, hắn ta đã vui vẻ cầm chiếc bánh kia lên, bẻ ra làm đôi và trao cho cô một nửa. Cô giật phắt lấy miếng bánh biểu lộ sự bất bình và thầm nghĩ : ”Thật là một con người trơ tráo và vô liêm sỉ ! Sao hắn ta chẳng hề tỏ chút bối rối nào khi bị bắt quả tang lấy trộm bánh không phải của mình ?” Đang suy nghĩ như vậy, cô bỗng thở phào nhẹ nhõm khi nghe nhân viên sân bay thông báo yêu cầu hành khách đi trên chuyến bay của cô ra xe lên máy bay. Cô vội cầm túi xách và mau xếp hàng ra xe, không thèm nhìn gã đàn ông đáng ghét kia lúc đó vẫn ngồi lại chờ chuyến sau. Khi đã yên vị trên máy bay, cô liền mở túi xách để tìm cuốn sách đang đọc dở. Cô kinh ngạc khi thấy hộp bánh quy cô mới mua vẫn đang nằm yên trong túi xách của cô.

**3. SUY NIỆM :**

Thì ra ***chính cô đã tự nhiên ăn bánh của gã đàn ông bên cạnh mà không biết.*** Thế mà ông ta ***không hề tỏ ý phản đối, trái lại còn vui vẻ chia sẻ*** với cô. Thậm chí còn ***chia đôi chiếc bánh cuối cùng*** trao cho cô. Cô nhận ra mình thật tệ khi đã ***xét đoán oan sai***. Thực ra, chính cô mới ***trơ tráo,*** khi tự nhiên ăn bánh không phải của mình. Cô mới thực là ***tên trộm vô liêm sỉ*** !

**4. SINH HOẠT :** Bạn ***đánh giá thế nào về tư cách của người đàn ông*** trên ?

**5. LỜI CẦU :**

Lạy Chúa Giê-su. Nhiều lần con cũng đã tỏ ra khinh thường người khác, mà sau đó con mới biết mình đã lầm khi vội nghĩ xấu và kết án oan sai cho họ. Xin cho con tránh trở thành kẻ hồ đồ khi kết án bất công cho người vô tội.- AMEN.

|  |
| --- |
|  |

**LM ĐAN VINH – HHTM**

##### [VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)

**CHUYỆN VỀ CÁC THỪA SAI MEP: CHA ALEXIS BOIVIN – CỐ NHÃ (1870 – 1923)**

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

[[](javascript:showpopup('file=article/1688444998.jpg'))](javascript:showpopup('file=article/1688444998.jpg'))

*Partez hérauts de la Bonne Nouvelle*

*Voici le jour appelé par vos voeux*

*Rien désormais n’enchaine votre zèle*

*Partez – amis, que vous êtes heureux*

*Oh ! qu ‘ ils sont beaux , vos pieds missionnaires*

*Nous les baisons avec un saint transport*

*Oh ! qu’ils son beaux sur ces lointaines terres*

*Où règne l’erreur et la mort*

Ai đó đã tạm dịch như thế này:

*Ra đi – hỡi những cánh chim loan báo Tin Mừng*

*Đây là ngày đã từng ước nguyện !*

*Từ nay không gì hãm lại được nhiệt huyết của bạn*

*Hãy ra đi – hỡi người bạn hạnh phúc*

*Ôi ! Đẹp thay đôi bàn chân thừa sai*

*Chúng tôi hân hoan hôn lên chúng*

*Ôi ! Những bàn chân đẹp khi bước đi trên miền đất xa xăm,*

*Nơi sai lầm và chết chóc vẫn ngự trị…*

***Cha Alexis BOIVIN – Cố Nhã****(1870 – 1923)*

Chào đời tại thôn Chateauneuf – xã Saint-Sauves, miền Puy-de-Dôme – ngày 13 tháng hai năm 1870,  cậu Alexis Boivin vào lớp đệ ngũ Tiểu Chùng Viện Cellules do các Cha Dòng Chúa Thánh Thần phụ trách ở thời điểm đó. Alexis học ở đó năm năm. Tháng 10 năm 1889, Thầy gia nhập Hội Truyền Giáo - Paris và ngày 2 tháng bảy năm 1893, Thầy chịu chức Linh mục…Ngày 24 tháng 12 năm ấy, Cha rời cảng Marseille để đến Qui Nhơn – miền Trung Đông Dương…Ngày 24 tháng giêng năm 1894, ngài bắt đầu học tiếng Việt ở Kim-Châu và Giáng Sinh năm 1894, ngài được bổ nhiệm  giáo sư Tiểu Chủng Viện…Tháng giêng năm 1896, ngài đảm nhiệm vai trò Phó xứ Giáo xứ Phan-Thiết, nhưng lại thường xuyên làm việc tại Cù –my, vùng đất của bệnh sốt rét…và có lẽ ngài cũng mang mầm bệnh từ đấy…Năm 1899, sau một thời gian nghỉ ngơi tại Hồng – Kông ngài được bổ nhiệm quản xứ Giáo xứ Đồng - Quả, và sau đó – vào tháng giêng năm 1904, ngài làm quản xứ tại Phan-Rang. Tháng 11 năm 1907, ngài trở lại Đồng-Quả…Tháng giêng năm 1912, ngài trở về Pháp …Và thàng tư năm 1914, ngài quay trở lại vùng Truyền Giáo để đảm nhiệm vai trò quản xứ Cù-và – Giáo xứ mà ngài chăm sóc cho đến khi qua đời…

Quá trình sống mà chúng ta lược thảo qua sẽ không thể  giúp chúng ta  có thể tìm hiểu  sâu  những phẩm chất tâm hồn của vị Linh mục tuyệt vời này…Thế nhưng điểm có lẽ là ưu việt nơi người anh em của chúng ta, đấy là ngài luôn giữ một cung cách khiêm tốn sâu xa bởi ngài biết cách để ẩn giấu những khả năng khác thường của mình và sống một đức ái hầu như không giới hạn. Ngài không thích xuất hiện và hãi sợ có thể nói là thái quá đứng trước những trọng trách…Thế nhưng rồi ngài cũng được đề cử nhận nhiệm vụ Giám đốc Đại Chủng Viện…và dĩ nhiên…là thành viên trong Ban Lãnh Đạo của Hội Truyền Giáo…

Khi được tin một ngưới anh em Linh mục nào đó cần được giúp đỡ, cách rất mau chóng ngài mở rộng hầu bao ngay…và chỉ có Chúa biết là ngài đã chi ra bao nhiêu và như thế nào…Một ngày nọ, một người anh em Linh mục tự nhiên nhận được chi phiếu 300 đồng bạc để có thể dựng lại ngôi nhà nguyện bị đổ sập do bão tố từ một ân nhân ẩn danh…Có người quả quyết rằng vị ân nhân ẩn danh ấy chính là Cha Boivin…Ngài thản nhiên : “ Này bạn, không lẽ bạn lại muốn làm cho vị ân nhân ẩn danh ấy mất đi công đức đáng có hay sao…Thôi, đừng thế này/thế khác nữa…Chỉ Thiên Chúa biết điều đó…là đủ rồi…” Trong một dịp tĩnh tâm năm ngày dành cho các Linh mục bản địa, tình bác ái Linh mục đã là chủ đề xuyên suốt các bài chia sẻ của ngài…

Dĩ nhiên không phải chỉ là chuyện mở rộng hầu bao với những người cùng khốn thôi đâu, nhưng căn bản là chính trái tim ngài “rộng mở” đứng trước những hoàn cảnh khốn cùng…Ngài đã từng viết với rất nhiều ân tình rằng : biết bao người trong chúng ta rơi vào những hoàn cảnh ê chề nhiều hoặc ít, thế nhưng rồi niềm hy vọng lại bừng sáng…Tuy nhiên có được bao nhiêu người sẵn sàng dấn thân để có thể hòa giải một sự bất đồng hay hóa giải một ngộ nhận ? Bản thân ngài đã từng chịu đựng những khổ đau và hiểu rằng nỗi khổ đau có thể bào mòn con người…Và rồi cũng chính ngài đã tự mình đứng lên…mà không hề nghĩ đến việc tìm sự hổ trợ, ủi an hay khích lệ…Ngài vẫn ước mơ thực hiện được thật nhiều những cuộc hoán cải…và vì thế mà Thiên Chúa thường đặt để ngài ở những nơi chốn khá là nhiều những bạc bẽo có lẽ cũng vì mơ ước ấy của ngài…để ngài luôn có dịp mang tình yêu của ngài đến với những người đau khổ do ê chề thất vọng…Ngài là một trong những người anh em chúng tôi rất hiểu biết những phong tục tập quán của người Việt…Điều ấy giúp ngài luôn có thể nhìn thấy trước để tránh hoặc làm nhẹ đi những tranh chấp và giúp cả đôi bên đều thấy hài lòng…

Thỉnh thoảng ngài cũng cho thấy ngài có tài thi ca và thực sự có thi hứng sáng tác, thế nhưng thật là đáng tiếc bởi rất ít người có dịp thưởng thức những vần thơ nhiều cảm xúc linh thánh của ngài ngoại trừ một vài vị bằng hữu thân tình hiếm hoi với ngài…Bản thân chúng tôi may mắn được đọc đôi ba bài thơ ngài sáng tác và chúng tôi cảm nhận rất rõ ngài quả thực là một nhà thơ có tâm hồn chứ không chỉ là những vần thơ xáo ngữ…

Ngày 19 tháng sáu, Cha Poyet và Cha Laborier đến thăm Cha Boivin…và cả hai vị đều rất ngạc nhiên thấy Cha Boivin ở trong tình trạng bệnh nặng. Thế nhưng bản thân ngài, do quá quen thuộc với chứng đau nửa đầu và giây thần kinh hông bị chèn, nên không quan tâm gì đến những cơn đau vẫn thường xảy ra. Hai vị khách ấy – nhân có dịp đi ngang qua biệt thự viên Công sứ - nên ghé qua để mời ông bác sĩ vui lòng đến thăm khám cho Cha Boivin. Ông bác sĩ khuyên là tốt hơn cả nên mượn chiếc xe Cứu Thương của phòng khám địa phương ở Quảng Ngãi để đưa ngài đến…và như thế có đủ thời gian để chẩn đoán cho ngài kỹ lưỡng hơn…Hôm đó là thứ năm ngày 21 tháng sáu…Ngay từ Chúa Nhật trước, Cha đã ở trong tình trạng mê mê tỉnh tỉnh, không ăn uống gì và phải chịu ba bốn cơn sốt rất cao…

Ngày 22, khí thấy rõ hơn tình trạng của mình, Cha Boivin gửi cho Đức Giám Mục ở Sài-gòn một bức điện tín : “ Nếu con được Chúa gọi mà không có dịp gặp Đức Cha thì xin Đức Cha vui lòng tha thứ mọi lỗi lầm của con; con đang phải chịu đựng một cơn sốt rất cao làm đảo lộn mọi cơ quan nội tạng trong người con. Con đã nằm ở đây nhiều ngày rồi nhưng Bác sĩ vẫn không thể hạ sốt cho con được. Xin Đức Cha cầu nguyện cho con. Gặp Đức Cha trong Nhà Thiên Chúa”…

Kể cả sự tiến bộ của khoa học lẫn nhiệt tình của Thầy Thuốc cũng không làm cho tình trạng của người anh em chúng tôi khá hơn lên được…Mọi người quyết định phải đưa ngài đến bệnh viện Qui Nhơn, trong khu vực dành riêng cho người ngoại quốc…Ngày Chúa Nhật 24 tháng sáu, Cha  nhận bí tích xá giải và buổi sáng ngày thứ hai ngay sau đó, ngài rước Mình Máu Thánh Chúa như của ăn đàng…Rồi ngày 26, nhờ  chiếc xe hơi nhỏ của viên Công sứ, một trong những người anh em của chúng tôi đưa ngài đến Qui Nhơn…

Phần đầu hành trình đi qua khá là yên ổn, nhưng ở phần sau, do tình trạng đường sá quá xấu, nên thực sự là vất vả và cơn sốt tăng cao…Trước khi đến Qui Nhơn, ngài liên tục mê sảng. Ngay ở lần thăm khám đầu tiên, vị bác sĩ cho biết là ngài bị sốt rét thương hàn nặng và tỏ ra khá là lo lắng…Anh em chúng tôi có mặt ở đó đã tình nguyện để canh thức với ngài…

Ngày 27, vào khoảng ba giờ sáng, viên y tá thấy mạch của ngài giảm sâu và đã chích ngay cho ngài một mũi giảm đau và tăng lực…Thế nhưng ngay sau mũi chích, Cha Boivin thở mạnh hai ba hơi…rồi lịm đi ngay khi người anh em túc trực vừa ban phép lành cuối cho ngài…

Thánh Lễ An Táng được cử hành tại Nhà Thờ Qui Nhơn…và với sự hiện diện của viên Công sứ cũng như toàn bộ công nhân viên chức người Pháp,  anh em Linh mục,  Tu sĩ cũng như bà con giáo dân đã đưa linh cữu của ngài đến Làng-sông…Sáng hôm sau nghi thức an táng được cử hành với sự hiện diện của các Chủng sinh, Nữ tu và rất đông bà con tín hữu cũng như 26 vị Linh mục cả thừa sai lẫn bản địa…

Một trong những anh em chúng tôi đã chăm  sóc ngài suốt thời gian ngài trở bệnh đã chia sẻ với chúng tôi rằng : “Hình như ngài linh cảm rất rõ về giây phút cuối đời của mình…Có thể là giờ phút này đây ngài đã có mặt trước Tôn Nhan Thiên Chúa –  Cha chúng ta…Bởi những đớn đau ở những giây phút cuối đời của ngài cộng với nhiều nhiều những chịu đựng vô cùng lớn lao trước đây nữa sẽ đủ để có thể xóa đi những lỗi lầm nho nhỏ ngài có thể có trong cuộc sống trần gian của mình.”…

Và – như một minh chứng cho tình cảm cũng như lòng mến thương dành cho vị Linh mục thân thương – bà con lương dân khu vực Cù-và, khi được tin ngài qua đời, đã đến và xin được cử hành nghi lễ cầu siêu cho ngài…như trước đây họ đã từng thực hiện lúc Cha Sudre về với Chúa…Hành động thật dễ thương của bà con dành cho hai vị thừa sai cho thấy rằng điều mà một vài người Tây phương lúc đó bảo rắng bà con lương dân và giáo dân luôn luôn trong tình trạng chống chỏi với nhau và bà con lương dân không chấp nhận các thừa sai là không đúng…

Với cuộc đời trần gian quá ngắn ngủi này của người anh em thừa sai của chúng ta – Cha Boivin – Cố Nhã -  chúng ta học nơi ngài hai bài học : bài học của lòng bác ái và của sự khiêm hạ…Trên trời và bên cạnh Thiên Chúa là Cha, ngài – Cha Boivin – Cố Nhã – vẫn tiếp tục can thiệp và bảo vệ những người mà ngài rất thương yêu và đã từng chăm sóc khi ngài còn ở trần gian này…

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp chuyển dịch**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**AI ƠI, VỀ ĂN CƠM**

**LỜI TẠM BIỆT:**

****

**Kính xin mọi người hiệp thông**

**cầu nguyện cho Cha Cố**

**PX. Hoàng Đình Mai**

**1947- 01.09.2018**

**Xin chân thành cám ơn**

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,**

**Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,**

**Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,

xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

**AI ƠI, VỀ ĂN CƠM**

***Chuyện phiếm của Gã Siêu***

Đôi vợ chồng trẻ vừa được bố mẹ cho ra riêng. Sáng hôm ấy, sau khi thổi cơm và nấu món xong, chị vợ bèn ra thửa vườn phía sau nhà và lên tiếng gọi:

- Ai ơi, về ăn cơm.

Anh chồng dừng tay, ngước mắt lên tình tứ:

- Ai gọi ai đấy?

Chị vợ trả lời ngọt như mía lùi:

- Ai gọi ai chứ ai nữa.

Anh chồng hỏi tiếp:

- Cơm ai nấu ngon lắm hử?

Chị vợ chu miệng một cách rất duyên dáng và trả lời:

- Ai nấu làm sao ngon bằng ai được.

Từ mẩu đối thoại ngắn ngủi, nhưng cũng rất dễ thương và ý vị kể trên, gã xin “bàn ra tán vào” một chút về cách xưng hô của những người đang yêu. Thực vậy, thuở ban đầu, nếu chỉ một mình Adong sống trong vườn địa đàng, thì mọi sự thật đơn giản và trong sáng, chẳng có chi là nhiêu khê và rắc rối. Lúc bấy giờ, đối với Adong, chỉ có “cái tôi” hay “cái ta” là cùng:

*Đi ra, chỉ một mình tôi,*

*Đi vào, ta cũng mà thôi một mình.*

Thế nhưng, Thượng Đế lại ngậm ngùi và động lòng thương xót trước cảnh tượng cô đơn vò võ của Adong, nên chờ lúc ông ngủ say, đã lấy một chiếc xương sườn của ông mà dựng nên Eva. Sau đó, Ngài dẫn Eva tới giới thiệu cùng Adong. Nhìn thấy Eva, đôi mắt Adong đã rực sáng lên. Và cũng từ “phút đầu gặp nhau, tinh tú quay cuồng” ấy, mọi sự bỗng trở nên khác. Adong không còn nói với chính mình nữa, những nói là nói với người khác, nói cho người khác. Và cũng từ đó, vấn đề xưng hô được nảy sinh.

Người nước ngoài thường nhận xét: Dân Việt nói cứ như y như hát và tiếng Việt là một trong những thứ tiếng khó học nhất. Có những cha thừa sai học tiếng Việt suốt năm, sáu năm mà vẫn không dám đứng giảng trước công chúng, vì sợ phát âm sai, làm hỏng cả bài giảng.

Chuyện rằng: Một cha dòng Tên nọ đang giảng cho giáo dân trong thánh lễ sáng Chúa nhật, bỗng thấy mọi người phì cười. Ngài bèn dừng lại và nói:

- Ai muốn cưới, thì ra ngoài sân mà cưới.

Cả nhà thờ lại cười ồ, cho dù tiếng cười hơi bị vô duyên và không mấy lịch sự, bởi vì ngài chỉ muốn bảo rằng: Ai muốn cười, thì ra ngoài sân mà cười.

Đặc biệt trong phạm vi xưng hô. Người nước ngoài khó mà nắm bắt được nét tinh tế trong cách xưng hô của dân Việt ta. Thực vậy, Đối với tiếng Anh, tiếng Pháp, khi nói chuyện, người ta chỉ dùng “I-You”, “Je-Tu”, bất kể là nam hay nữ, già hay trẻ, lớn hay bé và cũng bất kể tâm tình hỉ, nộ, ái, ố của hai người lúc bấy giờ. Đúng thế, khi chuyện trò, thì ông tổng thống cũng tự xưng là “I”, là “Je” và gọi người khác là “You”, là “Tu”. Trong khi đó, anh lính quèn cũng tự xưng là “I”, là “Je” và gọi người khác là “You”, là “Tu”. (Với tiếng Pháp, chữ “Vous” thay thế cho chữ “Tu” trong một số trường hợp).

Tiếng Việt ta thì không như vậy. Khi nói chuyện, một người có thể đóng nhiều vai trò khác nhau. Chẳng hạn một chị đàn bà: Với ông bà nội, chị xưng là “cháu”; với ba má, chị xưng là “con”; với chồng, chị xưng là “em” và với mấy đứa con, chị xưng là “mẹ”. Nhưng rốt cuộc, chị vẫn là chị, chỉ một con người mà thôi.

Đã vậy, người Việt ta lại có thói quen thích đóng các vai giả. Chẳng hạn, một anh đàn ông 50 tuổi có thể gọi một anh đàn ông khác chừng 30 tuổi là “bác” và xưng là “cháu”. Sở dĩ như vậy vì người ấy đang nhập vai đứa con của mình để gọi người khách. Trong quan hệ vợ chồng, người ta cũng hay nhập vai con để gọi người phối ngẫu. Vợ sẽ không gọi chồng là “anh” mà là “bố thằng cu”, “bố nó”, hay ngắn gọn hơn chỉ là “bố”. Và ngược lại, chồng sẽ không gọi vợ “em”, mà là “mẹ thằng cu”, “mẹ nó” hay ngắn gọn hơn chỉ là “mẹ” theo kiểu:

- Bố ơi, chiều nay bố có đi chợ không?

- Có. Mẹ cần gì không?

- Ờ, bố mua cho mẹ chục xoài nghe.

- Xoài gì mà xoài. Mới ăn tuần trước đó thôi. Xoài nóng, ăn nhiều đâu có béo bở gì.

- Nóng với chả niếc. Bố sao nhiều chuyện thế. Mùa này xoài đang rẻ, cứ cho con ăn đã. Hết mùa thì chúng lại nhịn.

- Mẹ mày cứ hay chiều con.

Cách xưng hô của người Việt Nam thường đặt nền tảng trên huyết thống của gia đình. Và ngay cả xã hội cũng được coi như là một gia đình mở rộng. Người nào ngang tuổi ông bà, thì tự động trở thành “ông”, thành “bà”. Người nào ngang tuổi chú bác cô dì, thì tự động trở thành “chú”, thành “bác”, thành “cô”, thành “dì”. Người nào ngang tuổi anh chị, thì tự động trở thành “anh”, thành “chị”. Chỉ trừ toà án là nơi duy nhất loại bỏ cách xưng hô dựa trên hệ thống thân tộc. Chẳng lẽ vị quan toà lại phán với bị cáo:

- Cháu tuyên án bác 30 năm tù khổ sai vì tội giết người.

- Anh phạt em  2 năm tù ở vì tội ăn cắp.

Như vậy, cách xưng hô trong đời thường đã khá phức tạp và phong phú, huống chi trong tình yêu, cách xưng hô lại càng phức tạp và phong phú hơn nhiều.

**Khi bắt đầu quan tâm đến nhau**

Cậu con trai và cô con gái học cùng một trường, đi cùng một lối, hay ở cùng một xóm, hằng ngày gặp gỡ và trò chuyện, họ có thể gọi nhau bằng “tớ” với “cậu”, “mình” với “bạn”, “đằng ấy” với “đằng này”. Nhưng khi bắt đầu quan tâm đến nhau, họ liền thay đổi cách xưng hô, đễ mỗi ngày một gần gũi và thân mật hơn.

Trước hết, cô con gái có thể gọi cậu con trai bằng “ông” và xưng mình là “tôi”. Chữ “ông” ở đây không phải là đã quá già, mà tôi với ông, chúng ta có một tư thế tương xứng để đối thoại, vì chúng ta là những người lớn với nhau. Ít ra cậu con trai phải ý thức mình “lớn” trước cô con gái đối diện. Nhưng không vì thế mà ông lại “ngây thơ cụ” gọi cô con gái bằng “bà” và xưng là “tôi”, bởi vì đối với một cô con gái chưa chồng mà bị kêu bằng bà, thì đó quả là một xúc phạm. Bộ người ta già lắm rồi sao? Sự già của đờn bà con gái là một “thảm trạng”, là một tai nạn. Người ta cố tránh để thấy rằng mình vẫn còn trẻ, còn đẹp, còn xinh và còn duyên.

Tuy nhiên, cậu con trai cũng có thể gọi cô con gái bằng “cô” và xưng mình là “tôi”. Tiếng “cô” ở đây có nghĩa là cô gái, cô nàng với âm vang còn trẻ, còn tự do, còn ở một mình, chưa lâm vào số kiếp “gái có chồng như gông đeo cổ”. Ở một mình nhưng không buồn tẻ và cô đơn, bởi vì đây là thời gian tích luỹ biết bao nhiêu hy vọng, đây là thời gian chờ đợi nao nức, pha lẫn chút bâng khuâng và lãng mạn:

*Thân em như tấm lụa đào,*

*Phất phơ trước gió, biết vào tay ai.*

Tiếp đến, cô con gái có thể gọi cậu con trai bằng “anh” và xưng mình là “tôi”. Xem ra cậu con trai không thích được gọi bằng “ông”, bởi vì “đằng này tuy phận mày râu, nhưng râu chưa đến nỗi dài để đáng được gọi bằng ông”. Vả lại kêu bằng ông, nó có vẻ kiểu cách làm sao ấy. Thôi thì đành phải hạ xuống một bậc, gọi là anh nhé. Cô con gái gọi cậu con trai bằng “anh” và xưng mình là “tôi”.

Nhưng chữ “tôi” xem ra vẫn còn xa lạ, vậy ta nên thay thế bằng cái tên của cô con gái, để được đằm thắm hơn. Thí dụ tên của cô con gái là Thanh. Lúc bấy giờ cô con gái gọi cậu con trai bằng “anh” và xưng mình là “Thanh”. Cách xưng hô này như muốn xác định: “Anh” là phận nam, còn “Thanh” là phận nữ. Cậu con trai phải nhận ra sự dịu dàng và êm đềm của lối xưng danh này. Tình cảm bắt đầu như hừng đông ló dạng. Cũng trong giai đoạn này, cậu con trai có thể gọi cô con gái bằng “Thanh” và xưng mình là “tôi”. Cậu con trai nhủ thầm: Mình gọi nàng là Thanh, thay vì gọi là cô, bởi vì chữ cô nó cứng nhắc sao ấy, còn mình thì vẫn xưng là tôi. Nếu tình cảm giữa Thanh và tôi chẳng đi đến đâu, thì tôi vẫn còn một lối thoát. Chứ nếu vội xưng mình là “anh”, hẳn sẽ bị chọc quê: Đúng là cái anh chàng ngớ ngẩn, chư gì mà đã ham.

Khi tình cảm tiến thêm được một bước nữa, người ta có thể gọi tên của nhau. Thí dụ: “Dũng-Thanh”. Cậu con trai bỏ đi tiếng “tôi” khô khan trước kia và thay bằng tên của mình. Bỏ “tôi” để xưng là “Dũng”, thì đã vượt qua được một chặng đường. Từ đây, Dũng là Dũng đối với Thanh và Thanh là Thanh đối với Dũng. Tuy nhiên cũng vẫn còn phải chờ đợi, bởi vì tình yêu cần kiên nhẫn và cân nhắc, chứ không thể đốt giai đoạn được.

Sau cùng, cô con gái gọi anh con trai là “anh” và xưng mình bằng tên, chẳng hạn như Thanh. Còn cậu con trai cũng gọi chị con gái bằng tên, chẳng hạn như “Thanh” và xưng mình là “anh”. Anh-Thanh, cách xưng hô này nói lên sự tin tưởng và chấp nhận lẫn nhau, mang một âm hưởng thật trìu mến, vì thế nó thường được sử dụng trong chốn riêng tư hay trong vòng thân mật mà thôi.

**Khi đã bước vào tình yêu**

Ngày xưa, người ta thường quan niệm: Nam nữ thọ thọ bất thân và trong phạm vi hôn nhân, thì cha mẹ đặt đâu con phải ngồi đó. Vì thế, nhiều đôi mãi tới khi thành vợ thành chồng, mới biết mặt nhau và do đó không tránh khỏi những lúng túng khi phải xưng hô với nhau trong những ngày đầu. Khi nói chuyện, hai người nhiều lúc chỉ biết ấp úng, ngập ngừng và yên lặng, như mẩu đối thoại dưới đây.

Chị vợ nói với anh chồng:

- Má biểu… đem cho… cái nầy nè.

Anh chồng hỏi lại:

- Má biểu ai đem cho ai vậy?

Chị vợ nhìn xuống, đỏ mặt và thinh lặng. Phải dạn dĩ lắm, chị vợ mới đáp lại:

- Ai đây chứ còn ai nữa.

Khi tình yêu đã chín và nhất là khi đã trở thành vợ chồng, người ta thường xưng hô với nhau bằng cặp từ “Anh-Em”. Thực vậy, khi cậu con trai và cô con gái đã cân nhắc và chọn lựa, để ăn ở đời kiếp với nhau, thì hai chữ “Anh-Em” sẽ là một lời giao ước, kết nối chân tình một cách ngọt ngào và tình tứ nhất. Từ nay, anh phải là anh của em và em cũng phải là em của anh với một sắc thái thật đặc biệt, không giống như em gái hay anh trai trong gia đình.

Như trên gã đã trình bày: Sau khi Thượng Đế giới thiệu Eva cho Adong, thì mắt ông đã rực sáng và miệng ông đã vui mừng hớn hở mà kêu lên rằng:

- Này đây xương bởi xương tôi, và thịt bởi thịt tôi.

Nếu như Adong lúc bấy giờ sử dụng tiếng Việt, hẳn ông đã kêu lên:

- Mình ơi!

Hai chữ “mình ơi” sao mà khắng khít, đậm đà yêu thương đến thế. Trong tiếng Việt, chữ “mình” vừa là anh, vừa là em, vừa là chúng ta và cũng vừa là thân thể. Kể từ nay, mỗi người trở nên một phần thân mình của nhau, anh đã là mình của em và em cũng đã là mình của anh trong cương vị vợ chồng yêu thương cho nhau hạnh phúc và kết quả trải dài qua con cái:

*Mình với ta tuy hai mà một,*

*Ta với mình tuy một mà hai.*

Hạnh phúc từ trong nhà tràn ra ngoài ngõ, lan tới hàng xóm láng giềng, khiến anh chồng, chị vợ luôn hãnh diện và giới thiệu về nhau cho bàn dân thiên hạ bằng hai chữ “Nhà Tôi”. Nhà là nơi có mái để che mưa, che gió, che nắng; là nơi để người ta đi, dù chỉ một buổi làm, cũng ngong ngóng trở về. Lấy mái ấm mà đôi vợ chồng hạnh phúc sống bên nhau, để chỉ người phối ngẫu, quả là một kiểu nói thật độc đáo của người Việt ta. Trong tiếng Pháp “ma maison”, nhà tôi, dù có thân thiết lắm, cũng chỉ là một căn hộ bằng bê tông cốt thép là cùng.

Xã hội Việt Nam ngày xưa lấy nghề nông làm gốc:

*Nhất sĩ nhì nông,*

*Hết gạo chạy rông,*

*Nhất nông nhì sĩ.*

Làm nghề nông, công việc vất vả nên cần phải có nhiều người để cùng chia sẻ. Vì vậy, người Việt ta thường cầu chúc cho nhau: Đa tử, đa tôn, đa phú quí. Cha mẹ vui vầy bên lũ cháu đàn con và ai cũng cảm thấy sung sướng trong cảnh gia đình đông đúc. Khi đứa con đầu lòng mở mắt chào đời, đưa hạnh phúc gia đình tới tình trạng sung mãn, thì anh chồng cũng như chị vợ thường dùng tên con để gọi nhau, chẳng hạn như: Má thằng Mít, ba con Xoài…Gọi tên con như vậy là để nhắc nhở cho nhau trách nhiệm gia đình trong liên hệ đầm ấm vợ chồng con cái.

Khi con cái đùm đề, thì tên đứa con đầu lòng nhường chỗ cho kiểu nói gộp lại, chẳng hạn như: Ba bầy trẻ, má xấp nhỏ… cho hợp lý và vừa lòng con cái, đồng thời nhấn mạnh đến gia thế đồ sộ và trách nhiệm tăng lên. Từ cha mẹ cho đến con cái, mỗi người một công việc, mỗi người một bổn phận. Thật là hạnh phúc cho gia đình nào trong đó mọi người yêu thương đùm bọc và nâng đỡ lẫn nhau.

**Khi tức giận**

Kinh nghiệm cho thấy: Chúng ta không thể nào sống cô độc lẻ loi như một hòn đảo giữa biển khơi, hay như một pháo đài biệt lập. Trái lại, chúng ta sống là sống với người khác, nhất là với những người thân yêu trong gia đình. Thế nhưng, trong cuộc sống chung này, chúng ta không thễ nào tránh đi cho hết những va chạm, bực bội và tức tối. Đối với người Việt ta, việc xưng hô còn tuỳ thuộc vào tâm trạng. Những khi cơm lành canh ngọt, thì lời lẽ cũng ngọt ngào theo. Còn những lúc gia đình lâm vào cảnh xào xáo, người ta sẵn sàng văng ra những ngôn từ thật khó nghe: Nào là “Cô-Tôi”, nào là “Ông-Tôi”, nào là “Mày-Tao”, nào là Thằng trời đánh, nào là Con mẹ kia…Sau đây là một vài tình huống mà gã đã lượm lặt được.

Tình huống thứ nhất: Trong một cuộc tranh cãi, anh chồng bỗng chuyển sang giọng gay gắt, buông lời đụng chạm tới bố mẹ vợ. Cảm thấy bị xúc phạm, chị vợ không khóc như mọi lần, nhưng đanh mặt lại, nhìn anh chồng và thách thức:

- Anh vừa nói gì? Anh nói lại tôi nghe xem nào.

Lúc này anh chồng cũng đã bốc hoả lên đầu, xưng ngay “tôi-cô” và cuộc cãi vã kết thúc bằng việc anh chồng phóng xe ra đường, còn chị vợ thì ôm mặt khóc. Chưa hết, chiến tranh lạnh còn kéo dài suốt cả tuần lễ sau đó. Hai chữ “cô-tôi” sao mà lạnh lẽo và xa cách đến thế. Hai người coi nhau như kẻ thù và sẵn sàng ở vào cái thế đối đầu với nhau.

Tình huống thứ hai: Anh chồng bình thường rất chiều chuộng chị vợ, toàn gọi chị vợ bằng những cái tên thật trìu mến như: “Vợ yêu”… Nhưng đó là chuyện của năm đầu tiên chung sống. Còn sau đó, mỗi lần điên lên vì ghen, nhất là  khi đã có tí men trong người, anh chồng sẵn sàng tuôn ra những tràng: “Mày-tao”, “Con kia”…Ban đầu chị vợ cả thấy rất sốc, nhưng sau đó cũng chuyển sang xưng “mày tao” với anh chồng.

Theo các chuyên gia tâm lý: Cho dù cãi nhau vì bất cứ lý do gì, ai đúng ai sai, vợ chồng tuyệt đối không bao giờ được xưng hô “mày-tao” với nhau. Điều này làm cho cả hai cảm thấy mình không được tôn trong, yêu thương và càng đẩy mâu thuẫn lên cao hơn.

Trong đời sống vợ chồng, cãi cọ cũng cần có nghệ thuật, bởi vì nếu biết cách, nhiều khi tranh cãi xong, vợ chồng thay vì nhìn nhau bằng cặp mắt hình viên đạn, thì lại hiểu nhau hơn, đồng thời giải quyết được những khó khăn và cùng nhau rút tỉa được những kinh nghiệm cho cuộc sống chung.

Theo lời một chị vợ kể lại: Hồi mới cưới, có lần vợ chồng bực nhau, chị vợ không chịu nổi, đã lớn tiếng xưng “tôi” với anh chồng. Lúc đó, anh chồng nghiêm nét mặt vào bảo:

- Em đừng xưng hô như thế với anh, nghe chướng lắm. Nếu anh cũng nói vậy, em có buồn không?

Lúc ấy, chị vợ cảm thấy ngượng, nhưng vẫn còn chống chế:

- Nếu không xưng hô như thế, thì làm sao cãi nhau được.

Anh chồng bèn ôn tồn:

- Thế thì thôi, chúng mình đừng cãi nhau nữa.

Sau lần ấy, chị vợ cảm thấy yêu và phục anh chồng. Từ đó, chị vợ không còn xưng hô như thế mỗi lần bực tức nữa.

Tóm lại, khi mâu thuẫn với nhau, vợ chồng cần phải biết kiềm chế “cái tôi” của mình, lắng nghe “nửa kia” và diễn đạt ý nghĩ của mình một cách tế nhị, đồng thời phải biết tôn trọng lẫn nhau trong cách xưng hô. Như vậy, mới tránh đi được những sứt mẻ và đổ vỡ.

*(Dựa theo một số tài liệu trên Internet)*

***Chuyện phiếm của Gã Siêu***

|  |
| --- |
|  |

﻿[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

##### Tri Ân

**Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ**

**Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**



**30.12.1946 – 01.12.2020**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.**

**TGP Baltimore** **USA**

1. X. Philomena Agudo, *Ta đã chọn con,* chuyển ngữ Nguyễn Ngọc Kính, Nxb Tôn Giáo, tr.117. [↑](#footnote-ref-1)
2. <https://www.memaria.net/eBooks/eBookThienChuaVaTranThe.pdf>. tr 50. [↑](#footnote-ref-2)